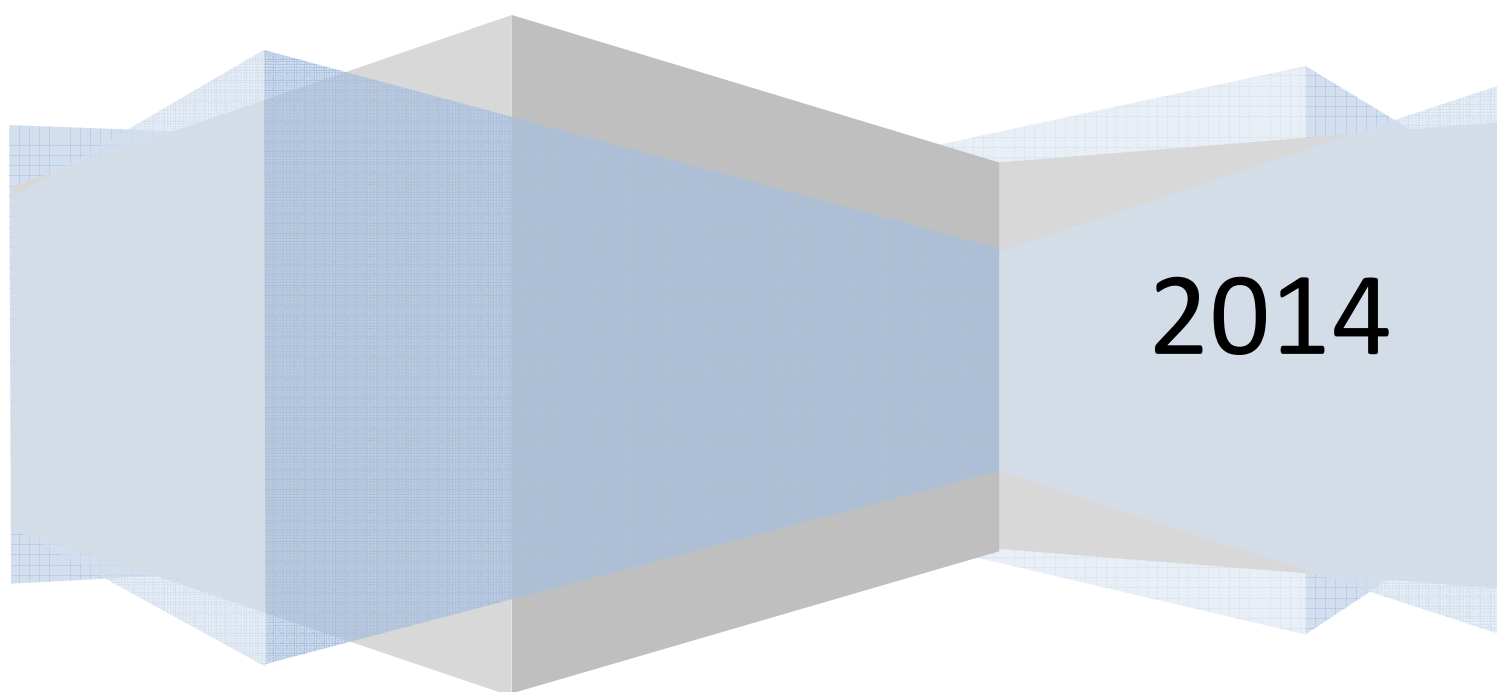


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

**Công ty Cổ phần Chứng khoán
Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS)**



I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VICS) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 88/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008 với số vốn Điều lệ ban đầu là 150 tỷ Đồng. Cổ đông sáng lập gồm những các tập đoàn, Tổng Công ty, doanh nghiệp uy tín như: VINACHEM GROUP, VINAPACO, THANGLONG INVEST GROUP, X-VALUE Việt Nam...

Hiện cổ phiếu VICS đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VIG. Ngay khi hoàn thành việc tăng vốn đạt mức vốn điều lệ mới là 341,333 tỷ đồng vào năm 2010.

2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

- ✓ 11/1/2008 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) được chính thức cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 88/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- ✓ 27/3/2008 Trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC), nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Quyết định số 113/QĐ-TTGDCKHN ngày 26/3/2008 của HASTC;
- ✓ 11/4/2008 Trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 76/QĐ-SGDHCM ngày 8/4/2008 của HOSE;
- ✓ 27/6/2008 Thành lập và khai trương Chi nhánh TP HCM theo Quyết định số 447/QĐ-UBCK ngày 27/6/2008 của UBCK NN;
- ✓ 16/10/2009 Đại hội cổ đông bất thường 2009 thành công, thông qua các Nghị quyết quan trọng là niêm yết cổ phiếu VICS tại HNX và tăng vốn điều lệ lên trên 300 tỷ đồng;
- ✓ 1/12/2009 Chính thức chào sàn niêm yết cổ phiếu VICS tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán VIG;
- ✓ 7/9/2010 VICS vinh dự là một trong số 100 doanh nghiệp niêm yết được trao tặng giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán Uy tín - 2010”;
- ✓ 11/10/2010 Được chấp thuận sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động với mức vốn điều lệ mới là 341,333 tỷ đồng, đủ điều kiện bảo lãnh phát hành chứng khoán.

- ✓ 7/4/2011 VICS vinh dự là 1 trong 113 doanh nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND về việc khen thưởng thành tích công tác năm 2010 khối doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội.
- ✓ 5/7/2011 VICS vinh dự là một trong 37 doanh nghiệp đoạt giải thưởng cuộc Bình chọn Báo cáo Thường niên Tốt nhất năm 2011 trong tổng số hơn 600 báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết trên cả hai sàn HSX và HNX.
- ✓ 18/3/2013 Sở HNX đưa VICS vào diện kiểm soát đặc biệt do lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị âm liên tiếp trong hai năm 2011 và 2012 (-96.282.776.217 đồng và -63.400.681.017 đồng).
- ✓ 2/5/2013 VICS thoát khỏi diện kiểm soát đặc biệt theo Quyết định số 239/QĐ-UBCK ngày 2/5/2013 của Chủ tịch UBCKNN do VICS đã tập trung thu hồi các khoản nợ của khách hàng để giảm giá trị rủi ro thanh toán, rút bớt nghiệp vụ bảo lãnh phát hành, tái cơ cấu danh mục đầu tư để giảm giá trị rủi ro thị trường. Kết quả từ cuối tháng 5 năm 2012 tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của VIG liên tục được cải thiện (trên 200%). Kết thúc năm 2012 tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2012 của Công ty đã kiểm toán là 249,21%. VIG đã đề nghị UBCK Nhà nước đưa ra diện kiểm soát đặc biệt và được chấp thuận.
- ✓ 25/5/2013 Đại hội đồng Cổ đông Công ty thường niên 2013 thành công tốt đẹp. HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2013-2018 đã được các cổ đông bầu tại Đại hội này.
- ✓ 28/8/2013 Ngày chính thức đưa cổ phiếu ra khỏi diện kiểm soát theo quyết định của Sở GDCK Hà Nội. Lý do đưa cổ phiếu ra khỏi diện kiểm soát: Do lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2013 tại Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2013 của VICS đã được soát xét ngày 30/7/2013 bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đạt giá trị dương (848.637.936 đồng).
- ✓ 30/9/2013 Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty theo Giấy phép điều chỉnh số 42/GPDC-UBCK ngày 30/9/2013 của Chủ tịch UBCKNN về việc điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty.
- ✓ 30/9/2013 Chấp thuận thay đổi địa điểm và đổi tên Chi nhánh Tp. HCM thành Chi nhánh Tp. Hà Nội theo Quyết định số 591/QĐ-UBCK ngày 30/9/2013 của UBCKNN về việc sửa đổi quyết định thành lập Chi nhánh Công ty chứng khoán.
- ✓ 21/9/2014 Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2014.
- ✓ 06/11/2014 UBCKNN chấp thuận cho Công ty được thay đổi địa điểm Chi nhánh Hà Nội và người đứng đầu Chi nhánh Hà Nội theo Quyết định số 871/QĐ-UBCK ngày 06/11/2014 của Chủ tịch UBCKNN về việc sửa đổi quyết định thành lập chi nhánh công ty chứng khoán.
- ✓ 15/01/2015 UBCKNN chấp thuận cho Công ty được đóng cửa Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng tại tầng 5, tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội theo

Quyết định số 28/QĐ-UBCK ngày 05/01/2015 của Chủ tịch UBCKNN về việc đóng cửa Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng.

- ✓ 15/01/2015 UBCKNN chấp thuận cho Công ty thành lập Chi nhánh Hà Thành theo Quyết định số 29/QĐ-UBCK ngày 05/01/2015 của Chủ tịch UBCKNN về việc thành lập Chi nhánh Hà Thành.
- ✓ 15/01/2015 UBCKNN chấp thuận cho Chi nhánh Hà Thành của Công ty được thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán theo Quyết định số 30/QĐ-UBCK ngày 05/01/2015 của Chủ tịch UBCKNN về việc chấp thuận cho Chi nhánh Hà Thành được thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của VICS bao gồm: Dịch vụ chứng khoán; Dịch vụ ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp; Dịch vụ tài chính; Nghiên cứu phân tích và Tư vấn đầu tư; Hoạt động đầu tư tài chính.

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

VICS cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

VICS cung cấp cho các doanh nghiệp các sản phẩm dịch vụ đa dạng và chất lượng cao bao gồm: Tư vấn cổ phần hóa, sắp xếp tái cơ cấu doanh nghiệp, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn, tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), kết nối và xúc tiến đầu tư... cùng nhiều dịch vụ tư vấn tài chính hữu ích khác;

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

VICS cung cấp nhiều dịch vụ tài chính tiện ích và năng động như: Hỗ trợ tài chính và thu xếp vốn đầu tư, Hợp tác kinh doanh chứng khoán, hỗ trợ thanh toán và nhiều dịch vụ tài chính khác giúp nhà đầu tư thuận lợi và hiệu quả trong hoạt động giao dịch đầu tư chứng khoán.

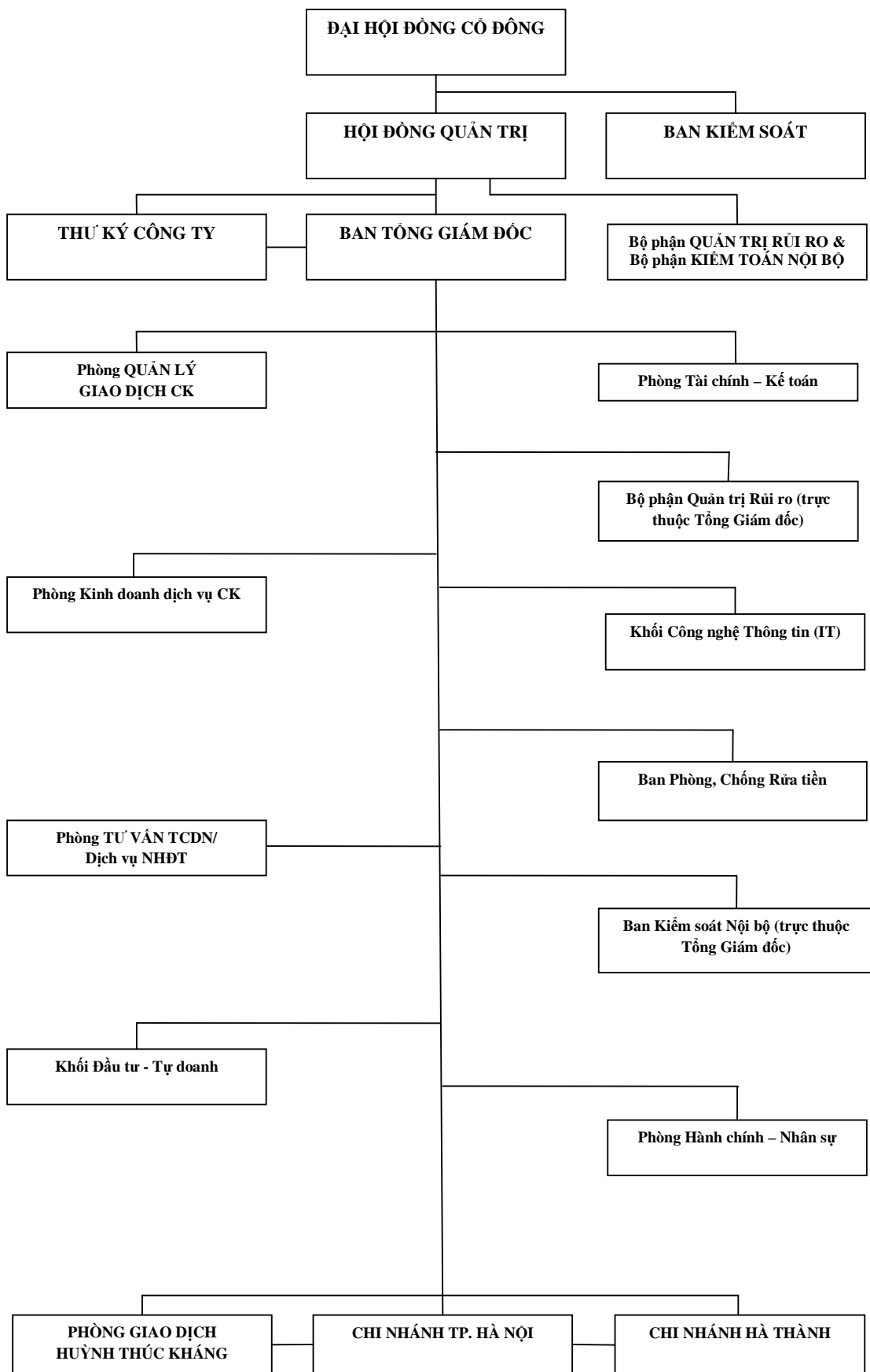
NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

VICS cung cấp các sản phẩm nghiên cứu phân tích chuyên nghiệp thông qua các báo cáo phân tích cơ bản cổ phiếu, phân tích kinh tế, phân tích thị trường từ đó hỗ trợ đắc lực cho hoạt động đầu tư và tư vấn chiến lược đầu tư hữu hiệu cho các nhà đầu tư.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VICS có hoạt động đầu tư năng động thông qua các hình thức đầu tư tài chính đa dạng như: Đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư chiến lược vào các cổ phiếu tiềm năng, đầu tư tài chính vào các dự án khả thi và ủy thác đầu tư.

4. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

*** MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

- ✓ Xây dựng VICS trở thành một công ty chứng khoán có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và năng lực giao dịch trực tuyến mạnh trên thị trường.
- ✓ Phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại các đô thị lớn có thị trường khách hàng tốt, hoạt động hiệu quả theo hướng tự chủ kinh doanh.
- ✓ Xây dựng đội ngũ nhân sự VICS đạt tới các chuẩn mực cao nhất về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cung cấp dịch vụ và khả năng quản trị doanh nghiệp hiện đại.
- ✓ Xây dựng VICS trở thành một nhà cung cấp uy tín về dịch vụ chứng khoán và giải pháp tài chính, có năng lực nghiên cứu phân tích, tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu cao nhất của khách hàng.
- ✓ Xây dựng VICS trở thành nhà tư vấn cổ phần hóa, IPO, tư vấn niêm yết có uy tín, hỗ trợ hiệu quả cho tiến trình cổ phần hóa và tham gia TTCK của hệ thống doanh nghiệp tại Việt Nam.
- ✓ Hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán chủ động và hiệu quả cao; Tìm kiếm và đầu tư chiến lược vào các công ty có tài sản giá trị, có tiềm năng phát triển để đưa lên niêm yết trên TTCK.
- ✓ Hướng tới trở thành một trong 30 công ty có thị phần hàng đầu trên thị trường.
- ✓ Vượt qua khó khăn của thị trường, hướng tới sự phát triển bền vững, làm lợi cho nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đóng góp và chia sẻ lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2014, nối theo tình hình kinh doanh 2013, VICS tiếp tục có lãi trên 10 tỷ đồng. Theo báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, tại thời điểm 31/12/2014, kết quả kinh doanh của VICS đạt 14.220.676.882 đồng doanh thu, trong đó doanh thu do hoạt động môi giới là : 3.694.880.338 đồng, do hoạt động tư vấn là 3.580.545.454 đồng và 6.945.251.090 đồng do hoạt động đầu tư danh mục chứng khoán, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Năm 2014, tổng doanh thu đạt 14.44 triệu đồng tăng 13,31 % so với năm 2013. Lợi nhuận đạt 10.009 triệu, tăng 50,53%. Đến nay công ty còn 125.683.013.746 đồng lỗ lũy kế, chiếm 36,82% vốn điều lệ.

So sánh với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2014, cho thấy tổng doanh thu của Công ty chỉ đạt 58.67 % so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên lợi nhuận toàn công ty đạt 10.01 triệu đồng vượt 38,9% so với kế hoạch.

2. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHẬN SỰ VÀ BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Xuân Biều	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật
Ông Lê Thái Hưng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Q. Phó Tổng Giám đốc
Ông Tô Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Thành

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT KHỐI, PHÒNG, BAN

KHỐI QUẢN LÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Ông Tô Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Môi giới & KDCK
--------------------------	--

KHỐI KINH DOANH DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Ông Tô Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Môi giới & KDCK
--------------------------	--

KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Phụ trách Khối Tư vấn
-------------------------------	-----------------------

KHỐI PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

Ông Tô Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối
--------------------------	----------------------------------

KHỐI TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Bà Vũ Huyền Trâm	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán
-------------------------	--

KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Ông Nguyễn Thành Vinh	Giám đốc Khối
------------------------------	---------------

BAN THƯ KÝ CÔNG TY

Ông Nghiêm Giang Anh	Trưởng Ban Thư ký Công ty
-----------------------------	---------------------------

KHỐI KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Ông Phạm Thị Nguyệt	Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc
----------------------------	--

Ông **Trần Văn Trọng**

Trưởng Bộ phận Quản trị Rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc

KHỐI VĂN PHÒNG

Ông **Nghiêm Giang Anh**

Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Giám đốc Chi nhánh

CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Ông **Tô Thành Vinh**

Giám đốc Chi nhánh

Lường trước được những khó khăn của thị trường tài chính, chứng khoán từ đầu năm 2014, được sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm cơ cấu lại bộ máy nhân sự và công tác điều hành theo hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động, chuyển Chi nhánh Thành phố Hà Nội sang địa điểm khác, thành lập thêm Chi nhánh Hà Thành tại Hà Nội, đóng cửa Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng. Việc cơ cấu tổ chức và nhân sự vẫn đảm bảo hoạt động công ty được vận hành một cách bình thường và ổn định. Đến thời điểm 31/12/2014, VICS có 02 chi nhánh tại Hà Nội và 01 phòng giao dịch tại Hà Nội; số CBCNV còn lại 33 người, mức lương hàng tháng của toàn bộ Công ty là 9,87 triệu đồng.

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	Tỷ lệ 2013/2012
Tổng doanh thu	12.547	14.220	113.31%
Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	952,9	3.694	388.42%
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, hợp tác kinh doanh chứng khoán	9.465	6.945	73.46%
Doanh thu hoạt động tư vấn	2.129	3.580	168.07%
Lợi nhuận trước thuế	6.654	10.009	150.53%

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

* Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tổng (%)
Tổng vốn chủ sở hữu	297.536.000.000	87,17	43.797.000.000	12,83	341.333.000.000	100%
1. Cổ đông nhà nước	0					
2. Cổ đông đặc biệt						
 HĐQT	6.215.000.000	1,82				
 Ban Giám đốc	6.085.000.000	1,78				
 Ban kiểm soát	0	0,00				
 Kế toán trưởng	0	0,00				
 Cổ đông sáng lập	218.260.000.000	6,39				
Tổng	28.041.000.000	8,21				
3. Cổ đông khác	313.292.000.000	91,79				

* Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tổng (%)
Tổng vốn chủ sở hữu	297.536.000.000	87,17	43.797.000.000	12,83	341.333.000.000	100
trong đó:						
Cổ đông sở hữu trên 5%	64.384.000.000	18,86				
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	42.712.000.000	12,51				
Cổ đông sở hữu dưới 1%	234.237.000.000	68,63				

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2014

Bước sang năm 2014, nền kinh tế trong nước đã ổn định hơn năm 2013, tạo đà phát triển cho năm 2014. Năm 2014, tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 5,98% vượt so với kế hoạch đề ra là 5,8 %. Cao hơn so với dự báo của các tổ chức trong và ngoài nước. Chỉ số lạm phát năm 2014 cũng được kiểm chế ở mức 1.84%, thấp nhất trong 13 năm.. Sự ổn định đó đã hỗ trợ rất nhiều cho kế hoạch theo đuổi chính sách ổn định nền kinh tế vĩ mô trong nước. Ngoài ra, mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường vốn năm 2014 tiếp tục giảm từ 2-2,5%/năm giúp ổn định thị trường tiền tệ và tín dụng.

Tuy nhiên năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn những khó khăn, mục tiêu tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng chưa đạt được kết quả rõ rệt. Các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp vẫn tồn tại, doanh nghiệp tiếp tục “chết” ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế Việt Nam, kéo theo tỷ lệ thất nghiệp của người lao động và số lượng các doanh nghiệp phá sản ngày càng tăng.

Sự nỗ lực của Chính phủ trong việc ổn định nền kinh tế vĩ mô cũng đã có kết quả trong việc “cởi mở” hơn với đầu tư vốn của các nhà đầu tư nước ngoài, và chính khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đã là phao cứu sinh của nền kinh tế, đặc biệt ở các lĩnh vực khoa học công nghệ, sản xuất liên doanh, xuất nhập khẩu và các doanh nghiệp chế xuất.

Thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCK VN) năm 2014 đã dần khởi sắc trở lại. Việc quyết định nới dài thời gian giao dịch, tăng thêm biên độ giao dịch và mở thêm các công cụ đầu tư, ... đã tạo điều kiện cho Thị trường chứng khoán Việt Nam có thêm sức bật. Kết thúc năm 2014, Thị trường chứng khoán Việt Nam có chỉ số VN-Index đạt 545,63 điểm, tăng 8.13%. HNX-Index 82,98 điểm tăng 22,32%. Thị trường có 2 đợt tăng điểm và giảm điểm với biên độ giao động rất lớn, khiến cho các chỉ số không duy trì được đà tăng. Thị trường chứng khoán Việt Nam lọt vào top 40 thị trường chứng khoán tăng mạnh nhất toàn cầu năm 2014. Thanh khoản của thị trường đạt mức kỷ lục từ trước đến nay, tăng trưởng mạnh 225% so với năm 2013 và trung bình đạt 2.918 tỷ/phiên. Quy mô vốn hóa thị trường đạt 51,6 tỷ USD tương đương với 28,5% GDP và tăng 16,3% so

với năm trước. Trong năm 2014 có 30 công ty hủy niêm yết và 19 doanh nghiệp niêm yết mới tăng so với 13 doanh nghiệp của năm 2013

Năm 2014 vẫn còn khó khăn cho thị trường chứng khoán Việt Nam, nhưng cũng là năm làm cho sự phân hóa các nhóm cổ phiếu trở nên rõ rệt. Nhóm cổ phiếu ổn định và tăng trưởng tốt thuộc về nhóm có nền tảng cơ bản tốt. Nền kinh tế đã huy động được 257.000 tỷ đồng qua TTCK, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, đấu thầu trái phiếu đạt 220.000 tỷ đồng, tăng 13%; phát hành cổ phiếu ra công chúng đạt 29.000 tỷ đồng, giảm 55% và huy động qua đấu giá cổ phần hoá, thoái vốn đạt 11.000 tỷ đồng, tăng 5 lần so cùng kỳ năm 2013..

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Hoạt động môi giới chứng khoán

Trong năm 2014, doanh thu hoạt động môi giới đạt 3.69 tỷ đồng vượt 288,42% so với năm 2013. Cùng trong xu thế chung của thị trường, doanh số giao dịch của công ty trong năm 2014 tăng đáng kể so với năm 2013 và so với quy mô thị trường. Tuy vậy tỷ trọng thị phần môi giới của VICS vẫn còn nhỏ, nguyên nhân chủ yếu là đến thời điểm 31/12/2014 VICS vẫn chưa thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng để hợp tác với nhà đầu tư và chưa được thực hiện hoạt động Margin. Hiện công ty đang hoàn thiện hồ sơ đăng ký hoạt động Margin.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt 3,58 tỷ đồng tăng 68,07% so với năm 2013 vượt 19,33% chỉ tiêu đề ra. Trong năm 2014, Khối tư vấn đã và đang thực hiện 16 hợp đồng tư vấn, trong đó có 7 hợp đồng được ký mới trong năm 2014. Hầu hết các hợp đồng tư vấn của công ty mới dừng lại ở các nghiệp vụ thông thường như tư vấn niêm yết, tăng vốn, đấu giá cổ phần, tư vấn tổ chức ĐHCĐ... chịu áp lực cạnh tranh giảm giá rất lớn từ rất nhiều công ty chứng khoán khác trên thị trường. Công ty chưa tiếp cận được các hợp đồng lớn có khả năng mang lại giá trị gia tăng cao như các hợp đồng về tái cơ cấu chiến lược doanh nghiệp, thu xếp nguồn vốn và các hợp đồng về M&A.... Tuy nhiên công ty đã ký được những hợp đồng tư vấn hợp nhất, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp.

Hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán và hợp tác kinh doanh chứng khoán năm 2014 đạt 6,95 tỷ đồng (chủ yếu là doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán hay dịch vụ tài chính khác) giảm 26,54% so với năm 2013 và chỉ đạt 43,44% kế hoạch đề ra. Có thể nói đây là mảng hoạt động tạo ra doanh thu chủ yếu và bền vững đối với một công ty chứng khoán có mạng lưới khách hàng ổn định và có khả năng kiểm soát rủi ro tốt. Tuy nhiên như đã đề cập ở trên, trong suốt năm 2014 công ty gần như không thể tiếp cận được với các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và ngân hàng trong khi nguồn vốn của công ty hạn hẹp.

Hoạt động tự doanh và đầu tư góp vốn

Trong năm 2014, VICS tiếp tục thực hiện cơ cấu lại danh mục hiện có của các năm trước tồn đọng. Tuy nhiên trước áp lực phải thanh toán nợ đến hạn đối với khoản nợ của Công ty TNHH MTV Đầu tư và PTNN Hà Nội và một số tổ chức, cá nhân có liên quan khác, đồng thời phải đảm bảo tính thanh khoản hàng ngày đối với hoạt động giao dịch chứng khoán đối với Nhà đầu tư tránh tình trạng mất thanh khoản đổ vỡ như một số công ty chứng khoán khác trên thị trường nên hoạt động này hạn chế.

Hoạt động đầu tư và phát triển hệ thống CNTT

Năm 2014 cùng với việc chuyển địa điểm hội sở vào thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống máy chủ cũng được chuyển vào hội sở và hoạt động an toàn. Trong năm 2014, VICS vẫn tiếp tục triển khai hoàn thiện và nâng cấp các tiện ích sẵn có và phát triển các tiện ích mới nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu của Nhà đầu tư trong thời gian tới. Kết quả công việc đã thực hiện:

- Hoàn thiện hệ thống giao dịch trực tuyến TradePlus, tiện ích chuyển tiền trực tuyến cho khách hàng tích hợp vào hệ thống dịch vụ trực tuyến.
- Hoàn thiện, nâng cấp các tính năng của hệ thống VicsAgency đưa hệ thống này thành phân hệ Front Office sử dụng chính trong hệ thống giao dịch của công ty, các chi nhánh, đại lý.

- Chính sửa nâng cấp hệ thống Core SBS và các hệ thống phụ trợ để đảm bảo đáp ứng các thay đổi quy định giao dịch từ các cơ quan quản lý và các nghiệp vụ mới phát sinh.
- Hoàn thiện các tính năng của phần mềm quản lý rủi ro VICSCafe, Hệ thống phụ trợ.

Công tác tổ chức nhân sự và bộ máy hoạt động

Đứng trước khó khăn kéo dài của thị trường bộ máy nhân sự đã được tinh giản. Việc cơ cấu tổ chức và tinh giảm nhân sự vẫn đảm bảo hoạt động công ty được vận hành một cách ổn định. Trong năm 2014 công ty đã tiến hành thành lập thêm chi nhánh Hà Thành, tuyển dụng thêm nhân sự. Đến thời điểm hiện nay VICS có 02 Chi nhánh tại Hà Nội là chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Hà Thành.

3. KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2015

*** Kế hoạch kinh doanh năm 2015:**

Kế hoạch kinh doanh năm 2015 được triển khai cụ thể theo các mảng hoạt động trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh được nêu chi tiết tại Báo cáo của Hội đồng quản trị.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015
A	Tổng doanh thu	14,22	21,60
I	Doanh thu kinh doanh		
1	Doanh thu từ hoạt động môi giới	3,69	6,00
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư tài chính khác	0,56	2,00
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	3,58	5,30
4	Doanh thu vốn kinh doanh	6,39	8,30
B	Tổng chi phí	4,22	9,10
I	Chi phí kinh doanh	(5,40)	3,20
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,62	5,90
III	Lợi nhuận khác	0,011	
C	Lợi nhuận trước thuế	10,01	12,50
D	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	2,93%	3,66%
E	Tỷ lệ chi trả cổ tức		

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2014:

Nền kinh tế năm 2014 khép lại với những chuyển biến tích cực. Tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng khi đạt mức 5.98%, trong khi kỳ vọng là 5.8%. Lĩnh vực sản xuất duy trì được sự tăng trưởng, khi chỉ số PMI ở trên mức 50 liên tục trong vòng 16 tháng, sản xuất công nghiệp tăng mạnh 7.6%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng đạt 2.945,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10.6% so với năm trước. Lạm phát đạt mức thấp nhất trong vòng 13 năm qua khi chỉ tăng 1.84%. Tỷ giá và lãi xuất được điều hành ổn định đúng như cam kết của Ngân hàng Nhà nước, củng cố niềm tin cho người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp. Tuy nhiên nền kinh tế vẫn còn đối mặt với những thách thức hiện hữu. Tỷ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng vẫn ở mức cao, hành lang pháp lý cho việc mua bán nợ xấu vẫn chưa được hình thành dù được kỳ vọng nhiều. Cùng với đó là tỷ lệ nợ công của Việt Nam vẫn tiếp tục gia tăng. Cán cân thương mại năm 2014 thiếu ổn định, khi xuất khẩu phụ thuộc quá nhiều vào doanh nghiệp FDI, trong khi khu vực trong nước không ngừng gia tăng xuất siêu.

Năm 2014, nhờ vào những tín hiệu cải thiện kinh tế vĩ mô cùng với các giải pháp tái cấu trúc trong lĩnh vực chứng khoán, TTCK đã có sự hồi phục mạnh mẽ và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Cụ thể, tính đến ngày 04-12-2014, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 578,38 điểm, tăng 15% so với cuối năm 2013. Chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 88,75 điểm, tăng 31% so với cuối năm 2013.

Tổng giá trị vốn hóa thị trường tính đến thời điểm hiện tại đạt khoảng 1.186 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 237 nghìn tỷ đồng (khoảng 25%) so với cuối năm 2013 và tương đương 33,1% GDP. Cùng với đó, thanh khoản được cải thiện mạnh mẽ, giá trị giao dịch bình quân trong 11 tháng đạt 5.372 tỷ đồng, gấp đôi giá trị giao dịch bình quân phiên năm 2013.

Khối lượng cổ phiếu, trái phiếu niêm yết đều tăng trên hai sàn có 675 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết với tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá là 425 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với thời điểm cuối năm 2013. Theo đó, hiện tại có 572 mã trái phiếu niêm yết trên hai sàn với giá trị niêm yết là 660 nghìn tỷ đồng, tăng 27% so với cuối năm 2013.

Cùng với đó, việc huy động vốn trên TTCK đã tăng, tính đến hết tháng 11-2014, tổng giá trị huy động vốn đạt 236 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ 2013.

Năm 2014, hoạt động của các công ty niêm yết có tín hiệu khả quan hơn, cụ thể doanh thu, lợi nhuận đều tăng theo báo cáo chín tháng đầu năm có khoảng 87% công ty hoạt động kinh doanh có lãi (tăng 5% so với cùng kỳ năm 2013).

TTCK Việt Nam có mức tăng khá trong năm 2014. Thị trường đã có lúc đạt đỉnh tăng trong năm lần lượt là 26,9% và 34,7% tuy nhiên kết thúc năm VN-Index chỉ đạt 545,63 điểm tăng 8,13%, HNX-Index 82,98 điểm tăng 22,32%. Thị trường có 2 đợt tăng điểm và giảm điểm với biên độ giao động rất lớn, khiến cho các chỉ số không duy trì được đà tăng. Thị trường chứng khoán Việt Nam lọt vào top 40 thị trường chứng khoán tăng mạnh nhất toàn cầu năm 2014. Thanh khoản của thị trường đạt mức kỷ lục từ trước đến nay, tăng trưởng mạnh 225% so với năm 2013 và trung bình đạt 2.918 tỷ/phiên. Quy mô vốn hóa thị trường đạt 51,6 tỷ USD tương đương với 28,5% GDP và tăng 16,3% so với năm trước. Trong năm 2014 có 30 công ty hủy niêm yết và 19 doanh nghiệp niêm yết mới tăng so với 13 doanh nghiệp của năm 2013.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2014:

Về phía VICS, năm 2014 là năm mà Công ty đã vượt qua được những khó khăn do thị trường chứng khoán có sự khởi sắc nhẹ trong năm 2014. Bản thân Công ty đã thoát khỏi kiểm soát đặc biệt của UBCKNN từ tháng 5 năm 2013 nên mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đã trở lại bình thường như các công ty chứng khoán khác đang hoạt động. Tuy nhiên, năm 2014 không phải Công ty không gặp những khó khăn, thách thức nào. Sự kiện Trung Quốc đưa dàn khoan hoạt động trái phép vào vùng biển Việt Nam đầu tháng 5/2014 đã làm cho TTCK bất ngờ đảo chiều, thanh khoản sụt giảm làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của các công ty tài chính, chứng khoán nói chung cũng như Công ty nói riêng. Cũng trong năm 2014, một số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát xin từ nhiệm vì lý do cá nhân; việc Công ty tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên chậm hơn so với mọi năm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, đặc thù của VICS là một công ty chứng khoán đại chúng với hầu hết các cổ đông nhỏ lẻ, không có sự hậu thuẫn nào về nguồn vốn hay lợi thế kinh doanh từ một ngân hàng hoặc tập đoàn kinh tế mạnh nào. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo, điều hành đúng đắn của Ban Điều hành, sự giám sát chặt chẽ của HĐQT cùng nỗ lực của toàn thể CBNV Công ty mà VICS đã vượt qua các thử thách khó khăn trong năm 2014, tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông thông qua, tận dụng tốt các cơ hội phục vụ các khách hàng trên TTCK giai đoạn phục hồi trong năm 2014 mà tình hình tài chính của VICS đã được cải thiện rõ rệt. . Năm 2014 VICS đạt 14,221 tỷ Đồng doanh thu, bằng 58,765% kế hoạch, và lãi 10,009 tỷ đồng, hoàn thành vượt 38,89% so với chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh năm 2013 theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã đề ra.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2015

* Nhận định, đánh giá chung:

Theo nhận định của các chuyên gia thì kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng 3,1% trong năm 2015 và tăng lên 3,3% trong năm 2016. Tuy nhiên, thế giới sẽ vẫn đối diện với nhiều thách thức và lúng túng về tái cấu trúc và tìm kiếm mô hình, động lực tăng trưởng mới, theo đó tình trạng thất nghiệp cao kéo dài và áp lực gia tăng nợ công bởi những căng thẳng và tranh chấp quân sự, biên giới, lãnh hải và chính trị song phương hoặc đa phương trên khắp thế giới.

Dự báo của một số tổ chức quốc tế, năm 2015, Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng GDP từ 5,8 đến 6,2 %; CPI cả năm dưới 7% và các ngành kinh tế xuất khẩu sẽ có nhiều bất phá quan trọng do nhận được nhiều xung lực phát triển tích cực mới từ những FTA mà Việt Nam đang và sẽ tham gia, tiêu biểu là cộng đồng kinh tế ASEAN, TPP, FTD Việt Nam - Hàn Quốc và Việt Nam - Liên minh hải quan Nga - Belarus - *Kazakhstan*...

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 được Quốc hội thông qua, với 89,54% số phiếu tán thành, đã đặt mục tiêu cho năm 2015, theo đó tăng 6,2% GDP. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; nhập siêu khoảng 5%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 30-32% GDP; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,7-2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%; tỷ lệ trẻ em dưới năm tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 15%.

Theo nhận định của Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia (NFSC), năm 2015 tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục xu thế phục hồi và mục tiêu tăng trưởng 6,2% là khả thi. Trong khi đó, môi trường kinh tế vĩ mô có điều kiện để duy trì ổn định, nhất là đối với mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Kinh tế Việt Nam năm 2015 sẽ chuyển sáng đậm nét và vững chắc hơn năm 2014; trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đóng vai trò là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Cải cách trong khu vực DN nhà nước sẽ được đẩy nhanh hơn để đạt chỉ tiêu đề ra.

Đẩy nhanh cải cách khu vực ngân hàng vẫn tiếp tục là một ưu tiên. Lãi suất huy động ngân hàng khó giảm thêm, nhưng tăng trưởng tín dụng sẽ nhanh hơn do cơ hội đầu tư và cả điều kiện tín dụng sẽ mở hơn, nhờ đó tạo thêm lực đẩy hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Nợ xấu được kiểm soát và từng bước xử lý linh hoạt, trong mục tiêu bảo đảm ổn định hệ thống và từng bước tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ chung.

Những ngành nghề dự báo sẽ tăng trưởng mạnh từ năm 2015 là bất động sản, vật liệu và dịch vụ xây dựng, dịch vụ tiêu dùng, hàng tiêu dùng, nông - lâm sản. Đầu tư vào quỹ mở đang là một lựa chọn thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư tư nhân.

Để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Việt Nam sẽ thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, DN và của nền kinh tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đặc biệt là nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, bảo đảm nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn an toàn.

Dự báo với các điều kiện kinh tế vĩ mô có xu hướng tiếp tục cải thiện và nếu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khả quan hơn; cùng với những tác động tích cực từ các giải pháp tái cấu trúc nền kinh tế đã triển khai thời gian qua, đặc biệt là cơ chế, chính sách đối với cổ phần hóa gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK cũng như các giải pháp đối với TTCK thì TTCK Việt Nam năm 2015 được dự báo sẽ tiếp tục hồi phục và có sự tăng trưởng mạnh về quy mô, thanh khoản của TTCK sẽ tiếp tục được cải thiện.

Ngoài việc tiếp tục có các giải pháp thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài, nâng hạng TTCK Việt Nam theo chuẩn mực MSCI; cùng với việc xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam sẽ được nâng lên cùng với những giải pháp nhằm nâng hạng TTCK Việt Nam và thu hút vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài thì chắc chắn dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường sẽ có sự cải thiện đáng kể.

*** Định hướng phát triển Công ty năm 2015:**

Năm 2015 dự kiến sẽ khởi sắc hơn của nền kinh tế cũng như TTCK, tuy nhiên trước những thách thức nan giải về khả năng phục hồi và phát triển của nền kinh tế trong nước, các tác động tiêu cực từ những hệ lụy, bất cập trong chính sách quản lý và điều hành của Nhà nước, những tồn tại yếu kém trong hệ thống tài chính - ngân hàng, doanh nghiệp Nhà nước ... đặc biệt là những tác động của việc tái cấu trúc nền kinh tế trong đó có việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, TTCK, nhất là việc tiếp tục tái cấu trúc công ty chứng khoán có thể gây nhiều bất lợi cho các công ty chứng khoán vừa và nhỏ. Với năng lực tài chính hạn chế và nhiều bất lợi trong cạnh tranh, đứng trước những khó khăn thách thức đó, để đảm bảo được yêu cầu về chi tiêu an toàn tài chính khắt khe đối với các CTCK, thì bằng mọi giá VICS phải tiếp tục tái cấu trúc lại toàn bộ hoạt động Công ty để có thể tiếp tục tồn tại và phát triển.

Trước tình hình đó, VICS cần thiết triệt để thực hiện các định hướng quan trọng và chủ yếu sau:

- i. Tập trung phát triển các mảng hoạt động có khả năng có lợi nhuận như: Tư vấn M&A, môi giới trái phiếu, thu xếp vốn và các dịch vụ tài chính; Dần từng bước mở rộng quy mô hoạt động về tổ chức, mạng lưới, nghiệp vụ kinh doanh và kiểm soát chi phí hoạt động chặt chẽ, đảm bảo chỉ duy trì và phát triển các hoạt động nghiệp vụ có lợi nhuận, có hiệu quả và thiết thực đối với quy mô và thực tế hoạt động của Công ty;
- ii. Tận dụng tối đa các cơ sở hiện có để phát triển các hoạt động kinh doanh, dịch vụ chính có hiệu quả; phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, các hoạt động kinh doanh khác; Tìm kiếm nguồn vốn ổn định, lãi suất thấp để phục vụ hoạt động Margin khi được UBCKNN chấp thuận triển khai dịch vụ này, dịch vụ tài chính và phát triển hoạt động môi giới khi thị trường phục hồi và tăng trưởng;
- iii. Thiết lập đội ngũ kỹ thuật IT nhằm nghiên cứu, tự phát triển CORE chứng khoán của riêng VICS để thay thế CORE chứng khoán hiện đang sử dụng là hệ thống SBS 2.0 đã sử dụng nhiều năm nhằm đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển, mở rộng hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch của VICS trong những năm tới cũng như đáp ứng tốt các yêu cầu dịch vụ của khách hàng, yêu cầu về kỹ thuật của cơ quan quản lý Nhà nước về chứng khoán.
- iv. Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo sự phát triển minh bạch và bền vững, hạn chế tối đa các rủi ro hệ thống và rủi ro thị trường, rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động... Đảm bảo tối đa an toàn tài chính trong công tác quản lý tài sản, dịch vụ môi giới, dịch vụ tài chính và đầu tư;
- v. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập với một hoặc vài công ty chứng khoán khác tiềm năng để mở rộng mạng lưới, nâng cao năng lực tài chính của công ty.
- vi. Thực hiện phương án xử lý các khoản công nợ và các vấn đề liên quan đến phương thức xử lý tài sản đảm bảo thay thế, bổ sung, trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu của Công ty... theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán và quy định pháp luật hiện hành.

- vii. Tìm kiếm, đàm phán với các đối tác chiến lược để hỗ trợ tài chính, góp vốn mua cổ phần công ty.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều có đủ các chứng chỉ về quản trị doanh nghiệp và phần lớn đều là những người từng giữ trọng trách tại các Công ty lớn. Trong số năm thành viên Hội đồng quản trị có một thành viên là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Hiện ba trong số năm thành viên Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Điều hành, điều này đảm bảo cho Hội đồng Quản trị độc lập với Ban Điều hành và tập trung vào định hướng, nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn.

Các thành viên Hội đồng Quản trị:

ÔNG NGUYỄN XUÂN BIỂU

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Biểu là cử nhân kinh tế Đại học Thương mại Hà Nội, cử nhân luật Đại học Luật Tp. HCM. Ông Biểu có kinh nghiệm 15 năm thành công trong cương vị quản lý tài chính, quản lý kinh doanh tại doanh nghiệp nhà nước và thành viên HĐQT công ty cổ phần, là người đã tham gia sáng lập Công ty Chứng khoán VICS và gây dựng chi nhánh VICS tại Tp. HCM. Ông Biểu hiện đang đảm nhiệm vai trò Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh VICS tại Tp. HCM.

ÔNG LÊ THÁI HƯNG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hưng là cử nhân Kinh tế ngành Kế toán, Học viện Tài chính Kế toán Hà Nội. Ông Hưng có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán và lĩnh vực xây dựng, giao thông. Ông Hưng từng giữ các chức vụ quản lý tài chính tại Công ty Hợp tác kinh tế - BQP và Phó Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 (CIENCO-4). Ông

hiện là Phó Tổng giám đốc Công ty chứng khoán VICS, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát và tham gia HĐQT một số doanh nghiệp.

ÔNG NGUYỄN XUÂN NGỌC

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Ngọc là cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế Tp. HCM và cử nhân Anh ngữ tại Đại học KHXH&NV Tp. HCM. Ông Ngọc là người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, đầu tư và chứng khoán. Ông Ngọc hiện là Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Vạn Xuân.

ÔNG NGUYỄN XUÂN SANH

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Sanh là kỹ sư. Là người có trên 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu và quản lý chất lượng. Ông cũng từng tham gia giảng dạy, công tác nghiên cứu khoa học và đảm nhiệm công tác nghiên cứu, thí nghiệm. Hiện ông đang làm Chuyên gia quản lý chất lượng tại Công ty CDM Smith (Hoa Kỳ).

BÀ HỒ THỊ HIỀN

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Hiền là người có trình độ chuyên môn về kinh tế và chứng khoán. Bà Hiền tốt nghiệp cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế Tp. HCM, cử nhân Luật tại Đại học Luật Tp. HCM. Bà Hiền cũng có quá trình đào tạo về quản trị kinh doanh tại Đại học Bolton (Anh Quốc) và có chứng chỉ quản lý quỹ do UBCKNN cấp. Bà Hiền có quá trình công tác lâu năm tại VICS, từng là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ I (2008-2013). Hiện bà Hiền đang là chuyên viên kinh tế tại Ngân hàng BIDV.

*** Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Năm qua, HĐQT đã trực tiếp và thường xuyên định hướng, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện quyết liệt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra. Do

hoạt động của Công ty chứng khoán là một hoạt động đặc thù trên một thị trường nhạy cảm, có sự thay đổi diễn biến hàng ngày hàng giờ, nên ngoài việc định hướng chiến lược và giao chỉ tiêu, phần quyền công tác cho Ban điều hành, HĐQT vẫn trực tiếp bám sát tình hình thị trường, nắm bắt sát tình hình thực tế hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, từ đó đã kịp thời nhanh chóng đưa ra các quyết sách, chủ trương chiến lược hợp lý và kịp thời, phản ứng nhanh và sát với diễn biến thị trường. Đó chính là yếu tố quyết định giúp Công ty giảm thiểu rủi ro và duy trì hoạt động bình thường trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của các công ty chứng khoán trong năm qua.

Do cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như trên nên ngoài các cuộc họp định kỳ tối thiểu hàng Quý theo Luật thì các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị. Các hình thức trao đổi công việc với nhau qua điện thoại, E-mail hay phương tiện truyền thông hiện đại khác đều được các thành viên Hội đồng quản trị áp dụng, thực hiện để trao đổi, xử lý công việc nhanh chóng, kịp thời, định hướng hoạt động cho Ban Điều hành. Kết quả, trong năm 2014, HĐQT đã thông qua và ban hành 29 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác quản trị, điều hành, nhân sự. Các văn bản do HĐQT ban hành thông qua các phiên họp định kỳ hoặc dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên trong HĐQT, được ban hành không trái với quy định pháp luật hiện hành và có giá trị thực thi cao. Đối với những nghị quyết của HĐQT thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định, HĐQT Công ty cũng thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo đúng thời hạn quy định.

Những công việc chủ yếu đã được HĐQT xem xét giải quyết như sau:

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Giám sát Ban Điều hành Công ty trong chấp hành và thực hiện các quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế, quy trình cũng như các quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và TTCK.
- Thực hiện việc chuyển địa điểm Chi nhánh Thành phố Hà Nội và đóng cửa Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng, đồng thời với việc thành lập Chi nhánh Hà Thành tại thành phố Hà Nội.
- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin định kỳ và bất thường tới cơ quan quản lý và các cổ đông.

- Tăng cường công tác giám sát, quản trị của HĐQT đối với Ban Điều hành qua việc thành lập các bộ phận quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Phân công cụ thể các thành viên HĐQT để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.
- Định kỳ hàng quý, HĐQT đã họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động và thông qua kế hoạch công tác của HĐQT; xem xét, cho ý kiến đối với về tình hình hoạt động kinh doanh Công ty.
- Trong quan hệ với cổ đông, HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua báo chí, truyền hình, Website Công ty, công bố thông tin kịp thời các vấn đề theo quy định....
- Các công tác mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo để Ban Điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, công ty kiểm toán...
- HĐQT luôn chú trọng tăng cường công tác nâng cao năng lực chất lượng công tác kiểm soát nội bộ, tăng cường năng lực quản trị rủi ro hệ thống như: tăng cường nhân sự cho công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro... Sửa đổi, bổ sung các văn bản về quy trình kiểm soát và quản trị rủi ro, tăng cường phối hợp, kiểm tra, kiểm soát các phòng ban nghiệp vụ, giám sát tuân thủ quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro toàn hệ thống.
- Thiết lập được quan hệ tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành, các tổ chức tài chính - tín dụng trong nước và quốc tế có uy tín để hỗ trợ và giúp đỡ Công ty trong quá trình triển khai các mặt hoạt động.
- Chỉ đạo ban điều hành thực hiện tốt các nghĩa vụ của Công ty đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT... đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật lao động hiện hành.

Trong năm tới, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác định hướng chỉ đạo, quản trị giám sát Ban điều hành trên mọi mặt, đảm bảo cho công ty hoạt động năng động, linh hoạt và sáng tạo theo diễn biến thị trường, đồng thời đảm bảo quản trị rủi ro và an toàn vốn tối đa trong hoạt động, đưa Công ty đi lên phát triển bền vững. HĐQT và Chủ tịch HĐQT sẽ hoạt động thường trực để trực tiếp và sâu sát trong hoạt động hàng ngày của Công ty, đảm bảo sự kịp thời, nhạy bén và sát thực tiễn thị trường trong các quyết sách chỉ đạo; Đảm bảo duy trì, phát huy sự ổn định, an toàn và phát triển bền vững cho Công ty trong giai đoạn khó khăn năm tới.

*** Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát năm 2014:**

- ❖ **Thù lao HĐQT:** 379,5 triệu Đồng
- ❖ **Thưởng:** 35 triệu Đồng
- ❖ **Bảo hiểm Xã hội và sức khỏe:** 0 Đồng

Số liệu trên là chi phí thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị trong năm 2014. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do các Cổ đông quyết định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức định kỳ hàng năm. Khoản thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính toán trên cơ sở hợp lý, tiết kiệm, công khai và minh bạch nhằm đảm bảo hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và quyền lợi của Cổ đông. Đối với kinh phí hoạt động hàng năm, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ lập dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên trình ĐHCĐ thông qua và được cân đối và quyết toán trong tổng mức kinh phí hoạt động chung của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công tác điều hành có tiêu chuẩn đi lại, giao dịch công tác bằng xe ô tô và lái xe của Công ty. Ngoài ra, không có chi phí cá nhân khác.

Do thực tế khó khăn của thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty nên trong năm 2014, Công ty duy trì việc chi trả mức lương phù hợp với điều kiện của VICs cho Ban Điều hành và các cán bộ quản lý cao cấp. Chế độ thưởng theo thành tích công việc. Các chế độ khác như khám chữa bệnh, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, sử dụng xe công vụ của Ban Điều hành đều thực hiện theo quy định, hướng dẫn chung của Bộ luật Lao động, theo hướng tiết kiệm, có tính đến điều kiện thực tế của Công ty.

- ❖ **Lương của Ban Điều hành:** 795.709.908 đồng
- ❖ **Thưởng:** 79.273.300 Đồng
- ❖ **Bảo hiểm Xã hội:** 39.614.740 Đồng

Số liệu trên là mức lương, thưởng và bảo hiểm xã hội của Ban Điều hành trong năm 2014. Không ai trong số các thành viên Ban Điều hành được hưởng các quyền lợi khác như: cổ phiếu thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe đặc biệt tại các bệnh viện cao cấp, du lịch nước ngoài hay các chế độ phúc lợi tự nguyện khác do Công ty thực hành chính sách tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành do điều kiện thị trường khó khăn cũng như để đảm bảo lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư.

Trong năm 2014, Công ty không có các hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết nào với các thành viên của Ban Điều hành và những người có liên quan.

*** Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực có mức độ rủi ro cao trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế cũng như của TTCK nói chung nên HĐQT Công ty có ý thức và trách nhiệm cao đối với hoạt động giám sát thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình. Năm 2014 là năm mà HĐQT đẩy mạnh công tác giám sát thường xuyên đối với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, tuân thủ đúng quy định pháp luật, triển khai thực hiện đúng các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2013, 2014 và quyết định của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, đồng thời triển khai việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường việc giám sát và kiểm tra thực hiện các quy trình, quy chế này của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý. HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, văn bản thông báo chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT, ĐHĐCĐ, đồng thời xử lý thực hiện các công việc trong công tác quản trị rủi ro, quản lý tài chính, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Đặc biệt, HĐQT đã ban hành các văn bản, thông báo cụ thể cho Tổng giám đốc và Ban điều hành, chỉ đạo yêu cầu triển khai các biện pháp cấp bách về tái cấu trúc tài chính, xử lý thu hồi công nợ, nâng cao tỷ lệ an toàn tài chính để đưa công ty ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt; Kiểm điểm đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý nghiệp vụ và quản lý tài chính, công nợ, đầu tư.... Kết quả, trong năm 2014, HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành có các biện pháp cải thiện tình hình tài chính, công nợ, nâng cao hệ số an toàn tài chính và cắt giảm tối đa chi phí hoạt động công ty, hạn chế tối đa thiệt hại và duy trì hoạt động của công ty vượt qua giai đoạn thua lỗ, khó khăn.

Các công việc giám sát cụ thể, chủ yếu của HĐQT đối với Ban Điều hành trong năm 2014 như sau:

- i. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trong toàn Công ty. Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện đúng Điều lệ, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- ii. Nhằm tăng cường vai trò, hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã xem xét và thông qua quy chế hoạt động của HĐQT Công ty có sửa đổi, bổ sung và ban hành theo Nghị quyết số 225/2014/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 13/8/2014.

- iii. Để xác định rõ trách nhiệm các thành viên HĐQT trong công tác giám sát các mảng, lĩnh vực hoạt động của Công ty, HĐQT đã quy định rõ việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT trong đó có nhiệm vụ, công tác giám sát đối với Tổng giám đốc.
- iv. Hoàn thành việc chuyển địa điểm Chi nhánh Hà Nội và thay đổi Giám đốc Chi nhánh.
- v. Hoàn thành việc đóng cửa Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng và nâng cấp thành Chi nhánh Hà Thành.
- vi. Phối hợp với Công ty kiểm toán để hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.
- vii. Tổ chức thành công Đại hội Cổ đông thường niên 2014 để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội và bầu bổ sung các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thay thế nhiệm kỳ 2013-2018.
- viii. Hoàn thành việc xây dựng Báo cáo thường niên 2014 của Công ty để thực hiện công bố thông tin theo quy định và PR cho hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- ix. Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HSX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) liên quan đến việc thay đổi nhân sự chủ chốt trong HĐQT Công ty, giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ...
- x. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác quản lý rủi ro trong toàn Công ty. Chỉ đạo, giám sát và tổ chức việc thực hiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ...; Thành lập mới các bộ phận quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, Ban phòng chống, rửa tiền, Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Điều hành theo hướng dẫn của UBCKNN, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính và Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/2/2013 của UBCKNN. Các nhân sự được bổ nhiệm giữ các chức danh đều là người có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, có tư cách đạo đức và chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UBCKNN cấp.
- xi. Phối hợp, chỉ đạo công tác Công Đoàn và Đoàn Thanh niên trong Công ty, thực hiện tốt các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, chế độ lương, thưởng đối với các CBNV nhân dịp lễ Tết, sinh nhật CBNV hàng tháng, quý...
- xii. Thực đầy đủ, đúng thời hạn nghĩa vụ công bố thông tin với các cơ quan quản lý và các cổ đông.

2. BAN KIỂM SOÁT

Bà NGUYỄN THỊ HOA HUỆ

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Huệ được đào tạo chuyên ngành kế toán tại Trường Đại học Tài chính - Kế toán. Là người có gần trên 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính và chứng khoán. Từng được giữ chức danh kế toán trưởng tại Công ty TNHH Nguyễn Hồng Gia.

Bà BÙI THỊ BÍCH THU

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Thu là người có trình độ chuyên môn và thực tiễn về trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Kể từ khi tốt nghiệp, bà Thu luôn được tin nhiệm để đảm nhiệm công việc kế toán tại các công ty cổ phần có uy tín. Hiện nay bà Thu là tư vấn về tài chính và kế toán cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư.

Bà DƯƠNG THỊ TRINH

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Trinh là người có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn về kế toán doanh nghiệp. Và có chuyên môn quản trị và phát triển đội ngũ nhân lực.

*** HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty là những người có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, có chứng chỉ nghiệp vụ kế toán theo tiêu chuẩn Nhà nước và đều có các chứng chỉ về quản trị Công ty. Hiện tất cả thành viên Ban Kiểm soát Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm bất kỳ chức danh điều hành nào tại Công ty. Điều này làm cho hoạt động của Ban Kiểm soát hoàn toàn mang tính độc lập, không bị ảnh hưởng, tác động nào từ phía Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành có tính chất thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo chung cho hoạt động của Công ty phát triển bình thường, không vi phạm pháp luật... Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của Công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của Công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2014. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014 đã thực sự tốt lên do chịu ảnh hưởng từ những yếu tố tích cực của nền kinh tế vĩ mô, khủng hoảng của TTCK đã thoát đáy. Trong hoạt động cho dù thị phần Công ty còn nhỏ bé, nhưng thương hiệu VICS vẫn được khẳng định và biết đến trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Trong năm 2014, đã có sự thay đổi trong nội bộ Ban Kiểm soát do có thành viên xin từ nhiệm vì lý do cá nhân, việc bầu bổ sung thành viên thay thế cũng được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 để đảm bảo đủ số thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo Điều lệ Công ty hiện hành. Sự thay đổi, xáo trộn về thành viên trong Ban Kiểm soát không làm ảnh hưởng hay gián đoạn đến hoạt động bình thường của Ban Kiểm soát trong năm 2014. Hoạt động của Ban Kiểm soát Nội bộ cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty và hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

Trong năm 2014, Công ty không có các hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết nào với các thành viên của Ban Kiểm soát và những người có liên quan.

CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Số lượng, chất lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

Tổng số nhân viên đang làm việc tại VICS tính đến tháng 12 năm 2014 là 33 người, tăng 9 người so với năm 2013. Toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty đều được hưởng đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Lương của các cán bộ nhân viên kinh doanh trực tiếp được chuyển đổi sang hình thức nhận lương khoán có tính cạnh tranh cao và khuyến khích người lao động chủ động, năng động trong công việc. Ngoài ra, hoạt động Công đoàn Công ty rất mạnh nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động. Công ty cũng tham gia, hưởng ứng công tác Đoàn Thanh niên, hoạt động của Công đoàn cấp cơ sở cũng như tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa học, đào tạo ở trong nước... thực hiện đầy đủ các báo cáo, chế độ đăng ký nội quy lao động, tham gia các hoạt động khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý lao động địa phương. Thu nhập bình quân của nhân viên là 9,87 triệu đồng/người/tháng.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán, VICS đã chú trọng khâu tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại nhằm thu hút, tận dụng đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và kinh nghiệm.

Bộ máy lãnh đạo HĐQT, Ban điều hành của VICS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, có kinh nghiệm, tầm nhìn và quản lý lâu năm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.... Các cán bộ quản lý khối, phòng, ban đều có các chứng chỉ hành nghề chuyên môn và đều là những người có nhiều kinh nghiệm về môi giới, tư vấn, phân tích và đầu tư chứng khoán, được đào tạo sâu về tài chính, chứng khoán, kế toán và kiểm toán tại các trường Đại học danh tiếng trong nước và quốc tế.

Với chiến lược nhân sự đúng đắn, VICS sẽ tiếp tục thu hút được nhiều nhân sự giỏi, có kinh nghiệm chuyên sâu về làm việc ổn định tại Công ty. Hiện nay, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên viên đặc biệt là các cán bộ các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ hầu hết là cán bộ trẻ nhưng đã có nhiều năm công tác gắn bó tại công ty. Qua đó giúp Công ty đảm bảo sự ổn định và thông suốt trong quản lý vận hành nghiệp vụ, đạt năng suất lao động và hiệu quả công việc cao.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, VICS cũng chú trọng xây dựng mức lương, thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm, toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tính chuyên nghiệp và chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên cùng sự đồng lòng nhất trí vì mục tiêu phát triển chung của Công ty đã, đang và sẽ là động lực chính giúp VICS vượt qua các khó khăn thách thức, phát triển bền vững, tăng trưởng cao trong thời gian tới.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng Quản trị

- Ông **Nguyễn Hồng Minh** được HĐQT thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 11/3/2014 theo Nghị quyết số 61/2014/QĐ-HĐQT. Để đảm bảo đủ số thành viên HĐQT tối thiểu là 5 người theo quy định, ngày 2/6/2014, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 151/2014/QĐ-HĐQT thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế là bà **Hồ Thị Hiền**. Việc từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân của ông **Nguyễn Hồng Minh** đã được các cổ đông thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2014 ngày 21/10/2014.

- Ông **Dương Mạnh Tuấn** xin từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân trước thời điểm tổ chức Đại hội và đã được ĐHCĐ thường niên 2014 thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT.

- Tại ĐHCĐ thường niên 2014, các cổ đông đã tiến hành bầu bổ sung hai thành viên HĐQT gồm bà **Hồ Thị Hiền**, ông **Nguyễn Xuân Sanh** nhằm thay thế các thành viên HĐQT đã xin từ nhiệm và đảm bảo số thành viên HĐQT là 05 thành viên theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát

- Bà **Nguyễn Thị Hoa Huệ** thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân theo Nghị quyết số 69/2014/NQ-HĐQT ngày 17/3/2014. Đồng thời Ban Kiểm soát đã tiến hành bầu lại chức danh Trưởng Ban Kiểm soát. Kết quả bà **Phạm Thị Hồng Nhung** được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát thay bà **Nguyễn Thị Hoa Huệ**. HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 72/2014/QĐ-HĐQT ngày 17/3/2014 về việc bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty của bà **Phạm Thị Hồng Nhung** và thực hiện các công bố thông tin với cơ quan quản lý, trên Website Công ty.

- Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** – Trưởng Ban Kiểm soát xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát vì lý do cá nhân trước thời điểm tổ chức Đại hội và đã được ĐHCĐ thường niên 2014 thông qua việc từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội.

- Bà **Lê Thị Kim Huyền** – thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm tại ĐHCĐ thường niên 2014 do một nhóm cổ đông kiến nghị vì lý do bà Huyền hiện đang cư trú tại nước ngoài nên không thể đảm nhiệm được công việc được giao. Tại Đại hội, các cổ đông đã thông qua việc đưa nội dung miễn nhiệm này vào chương trình Đại hội. Tại Đại hội, các cổ đông đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của bà **Lê Thị Kim Huyền**.

- Tại ĐHCĐ thường niên 2014, các cổ đông đã tiến hành bầu bổ sung hai thành viên Ban Kiểm soát gồm bà **Bùi Thị Bích Thu** và bà **Dương Thị Trinh** nhằm thay thế một thành viên Ban Kiểm soát xin từ nhiệm và một thành viên bị miễn nhiệm nhằm đảm bảo số thành viên Ban Kiểm soát là 03 thành viên theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Ngay sau kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018, các thành viên Ban Kiểm soát đã nhóm họp để bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty. Kết quả là bà **Nguyễn Thị Hoa Huệ** được bầu giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát ty theo Quyết định số 273/2014/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2014 của HĐQT).

Thay đổi nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc:

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc Công ty (sắp xếp theo trình tự thời gian):

- 1) Ông **Nguyễn Xuân Biều** – Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hà Nội – Miễn nhiệm ngày 17/3/2014.
- 2) Ông **Trần Xuân Đại Thắng** – Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hà Nội – Bổ nhiệm ngày 17/3/2014 và được miễn nhiệm ngày 23/6/2014.
- 3) Ông **Tô Thành Vinh** - Giám đốc Chi nhánh Hà Thành – Bổ nhiệm ngày 31/3/2014.
- 4) Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh** - Kế toán Trưởng Chi nhánh Tp. Hà Nội được miễn nhiệm ngày 23/6/2014, đồng thời được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hà Nội ngày 23/6/2014.
- 5) Bà **Đào Thị Thanh** – Kế toán Trưởng Chi nhánh Tp. Hà Nội – Bổ nhiệm ngày 23/6/2014.
- 6) Bà **Bùi Hồng Mai** – Q. Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 28/8/2013.
- 7) Bà **Phạm Thị Nguyệt** – Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 28/8/2013.
- 8) Bà **Hồ Thị Hiền** - Trưởng Bộ phận Quản trị Rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 13/10/2014.
- 9) Ông **Trần Văn Trọng** – Trưởng Bộ phận Quản trị Rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 13/10/2014.
- 10) Ông **Tô Thành Vinh** – Phó Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 31/10/2014.
- 11) Bà **Vũ Huyền Trâm** – Trưởng Ban Phòng, Chống Rửa tiền – Bổ nhiệm ngày 18/12/2014

Tất cả những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng thuộc diện phải công bố thông tin, Công ty đều thực hiện một cách đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cũng như công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Công ty.

QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cùng với hoạt động kinh doanh, năm 2014 là năm Công ty tiếp tục có nhiều hoạt động xã hội và các sự kiện quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới cả quá trình phát triển của Công ty. Cùng với các hoạt động tái cơ cấu tổ chức, hợp tác toàn diện và cung cấp dịch vụ cho nhiều đối tác, khách hàng lớn trên cả nước, năm qua VICS cũng đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa đối với cộng đồng và xã hội. Tại VICS, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng được đặc biệt coi trọng. VICS luôn xác định rằng ngoài trách nhiệm hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, làm lợi cho nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và đảm bảo đời sống, việc làm và sự nghiệp cho cán bộ nhân viên, thì mỗi cá nhân trong tập thể VICS đều hiểu rằng còn phải có trách nhiệm đóng góp và chia sẻ lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

Đối với các nhà đầu tư, kể từ năm 2013 đến nay Công ty cũng vẫn tiếp tục hợp tác với báo Thời báo Chứng khoán Việt Nam để giới thiệu về cơ hội đầu tư, phân tích thị trường cũng như định kỳ hàng ngày, tuần, tháng cung cấp các bản tin tới nhà đầu tư nhằm mục đích giới thiệu cơ hội đầu tư, đánh giá và phân tích rủi ro về thị trường, mã cổ phiếu hỗ trợ cho Nhà đầu tư. Cũng như trả lời các câu hỏi, tư vấn trong mục bạn đọc của Báo.

Tất cả các hoạt động trên của VICS là nỗ lực từ ý thức mong muốn góp phần tạo nên những giá trị hữu ích và những điều tốt đẹp nhất cho xã hội và cộng đồng. Chính những điều đó cũng đã góp phần giúp VICS nâng cao uy tín hình ảnh thương hiệu trên thị trường cũng như trong xã hội.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

- **Hội sở chính:**

Địa chỉ: Villa 3, số 02 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, Tp. HCM

Tel : (84-8) 3.9110788 Fax : (84-8) 3.9110789

Hotline: 08-39105555

- **Chi nhánh Hà Thành:**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel : (84-4) 35148838 Fax : (84-4) 35148768 Email: info@vics.com.vn

- **Chi nhánh Thành phố Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 5, Lô 507 Tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel : (84-4) 35148766 Fax : (84-4) 62566966 Hotline: (84-4) 35149999

- **Phòng Giao dịch Huỳnh Thúc Kháng:**

Địa chỉ: P.502-503 Tòa nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel : (84-4) 37735721 Fax : (84-4) 37735182

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-32
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-11
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13-32

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 01 năm 2008, Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010, Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 30/03/2011, Giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK ngày 07/06/2012 và Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 30/09/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Biểu	Chủ tịch	
Ông Lê Thái Hưng	Phó Chủ tịch	
Bà Hồ Thị Hiền	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 02/6/2014
Ông Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11/3/2014
Ông Nguyễn Xuân Ngọc	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Sanh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/9/2014
Ông Dương Mạnh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/8/2014

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Biểu	Tổng Giám đốc	
Ông Lê Thái Hưng	Quyền Phó Tổng Giám đốc	
Ông Tô Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 31/10/2014

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17/3/2014, Bỏ nhiệm lại 24/9/2014
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 17/3/2014, Miễn nhiệm 21/8/2014
Bà Bùi Thị Bích Thu	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/9/2014
Bà Dương Thị Trinh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/9/2014
Bà Lê Thị Kim Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2014

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Xuân Biều

Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Số: /2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về các vấn đề sau:

- Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đang đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin - Truyền thông Hà Nội với tổng khối lượng là 2.400.000 cổ phiếu (bao gồm đầu tư tự doanh là 1.200.000 cổ phiếu, ủy thác qua Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính VICS (VICS Invest) là 1.200.000 cổ phiếu), chiếm tỷ lệ 30% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin – Truyền thông Hà Nội, cao hơn tỷ lệ quy định về hạn chế đầu tư tại Điểm 4d, Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Tuy nhiên, khoản đầu tư này được mua từ tháng 6 năm 2010, trước thời điểm Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 có hiệu lực, do đó ngày 17/03/2014, Công ty đã có Công văn số 82/2014/CV-VICS gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo về vấn đề này cũng như cam kết có lộ trình thoái vốn để đưa tỷ lệ đầu tư về hạn mức theo đúng quy định hiện hành.
- Đến thời điểm 31/12/2014, tổng giá trị đầu tư trực tiếp và đầu tư ủy thác vào Cổ phiếu chưa niêm yết của Công ty là 68,407 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 29,25% vốn chủ sở hữu của Công ty (tính theo vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014), cao hơn tỷ lệ quy định về hạn chế đầu tư tại Điểm 3, Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Tuy nhiên cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin - Truyền thông Hà Nội (nêu tại vấn đề trên) với tổng giá trị là 43,680 tỷ đồng đã chiếm 63,85% trong tổng giá trị đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, được mua từ năm 2010, trước thời điểm Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 có hiệu lực. Do đó, trong công văn số 82/2014/CV-VICS ngày 17/03/2014 Công ty cũng đã giải trình và báo cáo vấn đề này với Ủy ban chứng khoán Nhà nước cũng như cam kết lộ trình thoái vốn để đưa tỷ lệ đầu tư về hạn mức theo đúng quy định hiện hành.

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1628-2013-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		267,084,151,057	248,392,047,860
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	126,510,819,234	120,499,048,005
111	1. Tiền		126,510,819,234	120,499,048,005
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	71,417,290,000	79,788,758,317
121	1. Đầu tư ngắn hạn		75,261,949,600	100,359,232,486
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(3,844,659,600)	(20,570,474,169)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	68,317,203,002	43,673,168,493
131	1. Phải thu của khách hàng		258,644,830	324,644,830
132	2. Trả trước cho người bán		718,271,240	899,279,380
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		17,199,458,841	1,345,095,820
138	5. Các khoản phải thu khác		84,171,786,064	73,508,978,676
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(34,030,957,973)	(32,404,830,213)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		838,838,821	4,431,073,045
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		38,457,351	53,215,999
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		117,835,909	117,835,909
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	682,545,561	4,260,021,137
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6,246,019,740	7,726,420,407
220	II. Tài sản cố định		2,848,640,919	4,533,888,045
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1,927,647,951	3,100,500,479
222	- Nguyên giá		10,328,505,468	10,328,505,468
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8,400,857,517)	(7,228,004,989)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	920,992,968	1,433,387,566
228	- Nguyên giá		3,535,924,277	3,535,924,277
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2,614,931,309)	(2,102,536,711)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	15,000,000
258	4. Đầu tư dài hạn khác		15,000,000	15,000,000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(15,000,000)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		3,397,378,821	3,177,532,362
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		113,801,811	191,893,132
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	10	3,283,577,010	2,985,639,230
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		273,330,170,797	256,118,468,267

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		39,436,770,709	32,234,520,915
310	I. Nợ ngắn hạn		39,436,770,709	32,234,520,915
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	20,662,937,426	24,162,937,426
312	2. Phải trả người bán		350,980,542	11,000,000
313	3. Người mua trả tiền trước		95,000,000	90,000,000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	408,792,151	47,267,798
315	5. Phải trả người lao động		-	202,086,489
316	6. Chi phí phải trả	13	3,708,898,647	3,156,437,821
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	14,210,159,663	4,564,791,381
321	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2,280	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		233,893,400,088	223,883,947,352
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	233,893,400,088	223,883,947,352
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		341,333,000,000	341,333,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		14,625,850,000	14,625,850,000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(10,400,000)	(10,400,000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1,813,981,917	1,813,981,917
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1,813,981,917	1,813,981,917
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(125,683,013,746)	(135,692,466,482)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		273,330,170,797	256,118,468,267

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
005	5. Ngoại tệ các loại (USD)		96.65	26.24
006	6. Chứng khoán lưu ký		399,309,110,000	346,916,830,000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		382,570,290,000	342,489,680,000
009	- <i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>		292,570,290,000	252,489,680,000
010	- <i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài</i>		90,000,000,000	90,000,000,000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		2,593,310,000	2,595,810,000
014	- <i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước</i>		2,593,310,000	2,595,810,000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		14,008,500,000	1,807,300,000
029	- <i>Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước</i>		14,008,500,000	1,807,300,000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch		137,010,000	24,040,000
039	- <i>Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước</i>		137,010,000	24,040,000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		3,432,510,000	6,621,050,000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		3,432,510,000	6,621,050,000
053	- <i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>		3,432,510,000	6,621,050,000

Vũ Huyền Trâm
Người lập

Vũ Huyền Trâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Biểu
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu	16	14,220,676,882	12,547,121,582
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		3,694,880,338	952,907,555
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		559,458,092	315,705,800
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		3,580,545,454	2,128,841,582
01.9	Doanh thu khác		6,385,792,998	9,149,666,645
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16	14,220,676,882	12,547,121,582
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	(5,405,506,972)	9,490,055,900
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		19,626,183,854	3,057,065,682
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	9,627,906,022	(3,129,268,739)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9,998,277,832	6,186,334,421
31	8. Thu nhập khác	19	544,016,352	1,268,344,358
32	9. Chi phí khác	20	532,841,448	800,708,050
40	10. Lợi nhuận khác		11,174,904	467,636,308
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10,009,452,736	6,653,970,729
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10,009,452,736	6,653,970,729
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	293	195

Vũ Huyền Trâm
Người lậpVũ Huyền Trâm
Kế toán trưởngNguyễn Xuân Biều
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		10,009,452,736	6,653,970,729
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		1,685,247,126	1,978,466,628
03	- Các khoản dự phòng		(15,084,686,809)	(14,378,474,962)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5,385,066,855)	(7,178,229,004)
06	- Chi phí lãi vay		2,261,853,433	2,877,492,280
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(6,513,200,369)	(10,046,774,329)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(20,189,216,430)	16,288,463,346
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(10,185,600,357)	3,051,000,000
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		8,702,506,754	(337,271,346)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		92,849,969	220,901,462
13	- Tiền lãi vay đã trả		(262,110,393)	(2,986,595,837)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		110,303,694,000	2,421,728,589
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(110,294,110,004)	(670,670,592)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(28,345,186,830)	7,940,781,293
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(232,990,909)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	641,405,455
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(5,852,000,000)	(16,863,802,305)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		41,134,883,243	20,687,204,892
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2,574,074,816	6,642,655,217
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		37,856,958,059	10,874,472,350
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	123,555,073
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(3,500,000,000)	(6,473,128,079)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(3,500,000,000)	(6,349,573,006)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6,011,771,229	12,465,680,637

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		120,499,048,005	108,033,367,368
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	<u>126,510,819,234</u>	<u>120,499,048,005</u>

Vũ Huyền Trâm
Người lập

Vũ Huyền Trâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Biểu
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU*Năm 2014*

Năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2014
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		341,333,000,000	-	-	341,333,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		14,625,850,000	-	-	14,625,850,000
4. Cổ phiếu quỹ		(10,400,000)	-	-	(10,400,000)
7. Quỹ đầu tư phát triển		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
8. Quỹ dự phòng tài chính		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(135,692,466,482)	10,009,452,736	-	(125,683,013,746)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	223,883,947,352	10,009,452,736	-	233,893,400,088

Năm 2013	Thuyết minh	1/1/2013	Tăng trong năm	Giảm trong năm	12/31/2013
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		341,333,000,000	-	-	341,333,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		14,625,850,000	-	-	14,625,850,000
4. Cổ phiếu quỹ		(10,400,000)	-	-	(10,400,000)
7. Quỹ đầu tư phát triển		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
8. Quỹ dự phòng tài chính		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(142,346,437,211)	6,653,970,729	-	(135,692,466,482)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	217,229,976,623	6,653,970,729	-	223,883,947,352

Vũ Huyền Trâm
Người lập**Vũ Huyền Trâm**
Kế toán trưởng**Nguyễn Xuân Biểu**
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-32
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-11
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13-32

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 01 năm 2008, Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010, Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 30/03/2011, Giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK ngày 07/06/2012 và Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 30/09/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Biểu	Chủ tịch	
Ông Lê Thái Hưng	Phó Chủ tịch	
Bà Hồ Thị Hiền	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 02/6/2014
Ông Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11/3/2014
Ông Nguyễn Xuân Ngọc	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Sanh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/9/2014
Ông Dương Mạnh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/8/2014

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Biểu	Tổng Giám đốc	
Ông Lê Thái Hưng	Quyền Phó Tổng Giám đốc	
Ông Tô Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 31/10/2014

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17/3/2014, Bỏ nhiệm lại 24/9/2014
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 17/3/2014, Miễn nhiệm 21/8/2014
Bà Bùi Thị Bích Thu	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/9/2014
Bà Dương Thị Trinh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 21/9/2014
Bà Lê Thị Kim Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/9/2014

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Xuân Biều

Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Số: /2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về các vấn đề sau:

- Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đang đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin - Truyền thông Hà Nội với tổng khối lượng là 2.400.000 cổ phiếu (bao gồm đầu tư tự doanh là 1.200.000 cổ phiếu, ủy thác qua Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính VICS (VICS Invest) là 1.200.000 cổ phiếu), chiếm tỷ lệ 30% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin – Truyền thông Hà Nội, cao hơn tỷ lệ quy định về hạn chế đầu tư tại Điểm 4d, Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Tuy nhiên, khoản đầu tư này được mua từ tháng 6 năm 2010, trước thời điểm Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 có hiệu lực, do đó ngày 17/03/2014, Công ty đã có Công văn số 82/2014/CV-VICS gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo về vấn đề này cũng như cam kết có lộ trình thoái vốn để đưa tỷ lệ đầu tư về hạn mức theo đúng quy định hiện hành.
- Đến thời điểm 31/12/2014, tổng giá trị đầu tư trực tiếp và đầu tư ủy thác vào Cổ phiếu chưa niêm yết của Công ty là 68,407 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 29,25% vốn chủ sở hữu của Công ty (tính theo vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014), cao hơn tỷ lệ quy định về hạn chế đầu tư tại Điểm 3, Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Tuy nhiên cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin - Truyền thông Hà Nội (nêu tại vấn đề trên) với tổng giá trị là 43,680 tỷ đồng đã chiếm 63,85% trong tổng giá trị đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, được mua từ năm 2010, trước thời điểm Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 có hiệu lực. Do đó, trong công văn số 82/2014/CV-VICS ngày 17/03/2014 Công ty cũng đã giải trình và báo cáo vấn đề này với Ủy ban chứng khoán Nhà nước cũng như cam kết lộ trình thoái vốn để đưa tỷ lệ đầu tư về hạn mức theo đúng quy định hiện hành.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1628-2013-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		267,084,151,057	248,392,047,860
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	126,510,819,234	120,499,048,005
111	1. Tiền		126,510,819,234	120,499,048,005
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	71,417,290,000	79,788,758,317
121	1. Đầu tư ngắn hạn		75,261,949,600	100,359,232,486
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(3,844,659,600)	(20,570,474,169)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	68,317,203,002	43,673,168,493
131	1. Phải thu của khách hàng		258,644,830	324,644,830
132	2. Trả trước cho người bán		718,271,240	899,279,380
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		17,199,458,841	1,345,095,820
138	5. Các khoản phải thu khác		84,171,786,064	73,508,978,676
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(34,030,957,973)	(32,404,830,213)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		838,838,821	4,431,073,045
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		38,457,351	53,215,999
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		117,835,909	117,835,909
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	682,545,561	4,260,021,137
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6,246,019,740	7,726,420,407
220	II. Tài sản cố định		2,848,640,919	4,533,888,045
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1,927,647,951	3,100,500,479
222	- Nguyên giá		10,328,505,468	10,328,505,468
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8,400,857,517)	(7,228,004,989)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	920,992,968	1,433,387,566
228	- Nguyên giá		3,535,924,277	3,535,924,277
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2,614,931,309)	(2,102,536,711)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	15,000,000
258	4. Đầu tư dài hạn khác		15,000,000	15,000,000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(15,000,000)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		3,397,378,821	3,177,532,362
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		113,801,811	191,893,132
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	10	3,283,577,010	2,985,639,230
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		273,330,170,797	256,118,468,267

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		39,436,770,709	32,234,520,915
310	I. Nợ ngắn hạn		39,436,770,709	32,234,520,915
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	20,662,937,426	24,162,937,426
312	2. Phải trả người bán		350,980,542	11,000,000
313	3. Người mua trả tiền trước		95,000,000	90,000,000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	408,792,151	47,267,798
315	5. Phải trả người lao động		-	202,086,489
316	6. Chi phí phải trả	13	3,708,898,647	3,156,437,821
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	14,210,159,663	4,564,791,381
321	10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2,280	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		233,893,400,088	223,883,947,352
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	233,893,400,088	223,883,947,352
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		341,333,000,000	341,333,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		14,625,850,000	14,625,850,000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(10,400,000)	(10,400,000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1,813,981,917	1,813,981,917
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1,813,981,917	1,813,981,917
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(125,683,013,746)	(135,692,466,482)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		273,330,170,797	256,118,468,267

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
005	5. Ngoại tệ các loại (USD)		96.65	26.24
006	6. Chứng khoán lưu ký		399,309,110,000	346,916,830,000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		382,570,290,000	342,489,680,000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		292,570,290,000	252,489,680,000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		90,000,000,000	90,000,000,000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		2,593,310,000	2,595,810,000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		2,593,310,000	2,595,810,000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		14,008,500,000	1,807,300,000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		14,008,500,000	1,807,300,000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch		137,010,000	24,040,000
039	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước		137,010,000	24,040,000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		3,432,510,000	6,621,050,000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		3,432,510,000	6,621,050,000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		3,432,510,000	6,621,050,000

Vũ Huyền Trâm
Người lập

Vũ Huyền Trâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Biểu
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu	16	14,220,676,882	12,547,121,582
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		3,694,880,338	952,907,555
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		559,458,092	315,705,800
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		3,580,545,454	2,128,841,582
01.9	Doanh thu khác		6,385,792,998	9,149,666,645
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16	14,220,676,882	12,547,121,582
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	(5,405,506,972)	9,490,055,900
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		19,626,183,854	3,057,065,682
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	9,627,906,022	(3,129,268,739)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9,998,277,832	6,186,334,421
31	8. Thu nhập khác	19	544,016,352	1,268,344,358
32	9. Chi phí khác	20	532,841,448	800,708,050
40	10. Lợi nhuận khác		11,174,904	467,636,308
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10,009,452,736	6,653,970,729
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10,009,452,736	6,653,970,729
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	293	195

Vũ Huyền Trâm
Người lậpVũ Huyền Trâm
Kế toán trưởngNguyễn Xuân Biều
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		10,009,452,736	6,653,970,729
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		1,685,247,126	1,978,466,628
03	- Các khoản dự phòng		(15,084,686,809)	(14,378,474,962)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5,385,066,855)	(7,178,229,004)
06	- Chi phí lãi vay		2,261,853,433	2,877,492,280
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(6,513,200,369)	(10,046,774,329)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(20,189,216,430)	16,288,463,346
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(10,185,600,357)	3,051,000,000
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		8,702,506,754	(337,271,346)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		92,849,969	220,901,462
13	- Tiền lãi vay đã trả		(262,110,393)	(2,986,595,837)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		110,303,694,000	2,421,728,589
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(110,294,110,004)	(670,670,592)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(28,345,186,830)	7,940,781,293
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(232,990,909)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	641,405,455
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(5,852,000,000)	(16,863,802,305)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		41,134,883,243	20,687,204,892
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2,574,074,816	6,642,655,217
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		37,856,958,059	10,874,472,350
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	123,555,073
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(3,500,000,000)	(6,473,128,079)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(3,500,000,000)	(6,349,573,006)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6,011,771,229	12,465,680,637

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		120,499,048,005	108,033,367,368
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	<u>126,510,819,234</u>	<u>120,499,048,005</u>

Vũ Huyền Trâm
Người lập

Vũ Huyền Trâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Biểu
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU*Năm 2014*

Năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2014
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		341,333,000,000	-	-	341,333,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		14,625,850,000	-	-	14,625,850,000
4. Cổ phiếu quỹ		(10,400,000)	-	-	(10,400,000)
7. Quỹ đầu tư phát triển		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
8. Quỹ dự phòng tài chính		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(135,692,466,482)	10,009,452,736	-	(125,683,013,746)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	223,883,947,352	10,009,452,736	-	233,893,400,088

Năm 2013	Thuyết minh	1/1/2013	Tăng trong năm	Giảm trong năm	12/31/2013
		VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		341,333,000,000	-	-	341,333,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		14,625,850,000	-	-	14,625,850,000
4. Cổ phiếu quỹ		(10,400,000)	-	-	(10,400,000)
7. Quỹ đầu tư phát triển		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
8. Quỹ dự phòng tài chính		1,813,981,917	-	-	1,813,981,917
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(142,346,437,211)	6,653,970,729	-	(135,692,466,482)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	217,229,976,623	6,653,970,729	-	223,883,947,352

Vũ Huyền Trâm
Người lập**Vũ Huyền Trâm**
Kế toán trưởng**Nguyễn Xuân Biểu**
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GPHĐKD ngày 11 tháng 01 năm 2008, Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010, Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 30/03/2011, Giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK ngày 07/06/2012 và Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 30/09/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 341.333.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 341.333.000.000 đồng; tương đương 34.133.300 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 01 tháng 12 năm 2009 với mã giao dịch là VIG.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Môi giới, tự doanh chứng khoán; tư vấn

1.1. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2. . Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

2. . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2. . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 - 08	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08	năm
- Phần mềm giao dịch, kế toán	03 - 08	năm

2. Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kê từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nêu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng, trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng; đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

2. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

2. Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán năm.

2. . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn;
- Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không có khoản thu nhập nào được ghi nhận khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập.

2. . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm tài chính hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

2. . Các bên liên quan

Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm VND
Của Công ty Chứng khoán	179,470	1,549,039,000
- Cổ phiếu	179,470	1,549,039,000
Của người đầu tư	171,873,930	1,634,388,649,100
- Cổ phiếu	171,873,930	1,634,388,649,100
	<u>172,053,400</u>	<u>1,635,937,688,100</u>

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	812,136,365	6,451,926,495
Tiền gửi ngân hàng	121,697,804,730	110,119,228,880
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	2,732,089,555	925,073,203
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của công ty	8,681,324	15,345,763
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	1,260,107,260	2,987,473,664
	<u>126,510,819,234</u>	<u>120,499,048,005</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại			53,154,790,000	42,969,189,643	14,050,000	3,000,000	(2,553,770,000)	(5,549,039,643)	50,615,070,000	37,423,150,000
Chứng khoán niêm yết			5,757,330,000	6,739,189,643	14,050,000	3,000,000	(2,553,770,000)	(3,749,039,643)	3,217,610,000	2,993,150,000
- <i>DXV</i>	15,000	15,000	219,000,000	219,000,000	-	-	(145,500,000)	(162,000,000)	73,500,000	57,000,000
- <i>ITC</i>	-	3,000	-	75,300,000	-	-	-	(52,200,000)	-	23,100,000
- <i>SVC</i>	-	27,070	-	904,889,643	-	-	-	(498,839,643)	-	406,050,000
- <i>TIG</i>	329,900	330,000	5,509,330,000	5,511,000,000	-	-	(2,408,270,000)	(3,036,000,000)	3,101,060,000	2,475,000,000
- <i>VIG</i>	10,500	10,500	29,000,000	29,000,000	14,050,000	3,000,000	-	-	43,050,000	32,000,000
Chứng khoán chưa niêm yết			47,397,460,000	36,230,000,000	-	-	-	(1,800,000,000)	47,397,460,000	34,430,000,000
- <i>Công ty Cổ phần Tòa nhà CNTT - Truyền thông Hà Nội</i>	1,200,000	1,200,000	23,400,000,000	23,400,000,000	-	-	-	-	23,400,000,000	23,400,000,000
- <i>Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng</i>	100,000	100,000	2,700,000,000	2,700,000,000	-	-	-	(1,800,000,000)	2,700,000,000	900,000,000
- <i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 68</i>	499,983	73,000	11,897,460,000	730,000,000	-	-	-	-	11,897,460,000	730,000,000
- <i>Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hà Nội</i>	783,333	783,333	9,400,000,000	9,400,000,000	-	-	-	-	9,400,000,000	9,400,000,000
Đầu tư ngắn hạn khác			22,107,159,600	57,390,042,843	-	91,012,683	(1,290,889,600)	(15,021,434,526)	20,816,270,000	42,459,621,000
Ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính VICS (VICS Invest)			22,107,159,600	46,222,582,843	-	91,012,683		(11,728,974,526)	20,816,270,000	34,584,621,000
- <i>Cổ phiếu SJM</i>	-	15,000	-	163,500,000	-	-	-	(123,000,000)	-	40,500,000
- <i>Cổ phiếu TIG</i>	-	1,172,250	-	11,181,851,406	-	-	-	(2,389,976,406)	-	8,791,875,000
- <i>Cổ phiếu VCG</i>	-	34,000	-	292,531,317	-	50,868,683	-	-	-	343,400,000
- <i>Cổ phiếu VIG</i>	-	780,900	-	4,005,512,120	-	-	-	(1,506,632,120)	-	2,498,880,000
- <i>Cổ phiếu SC5</i>	-	47,500	-	1,052,356,000	-	40,144,000	-	-	-	1,092,500,000
- <i>Cổ phiếu SCL</i>	32,900	34,200	1,097,159,600	1,140,512,000	-	-	(560,889,600)	(538,592,000)	536,270,000	601,920,000
- <i>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tòa nhà CNTT - Truyền thông Hà Nội</i>	1,200,000	1,200,000	20,280,000,000	20,280,000,000	-	-	-	-	20,280,000,000	20,280,000,000
- <i>Đầu tư khác</i>	-	-	730,000,000	8,106,320,000	-	-	(730,000,000)	(7,170,774,000)	-	935,546,000
Ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần Bất động sản Thăng Long			-	11,167,460,000	-	-	-	(3,292,460,000)	-	7,875,000,000
- <i>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 68</i>	-	426,983	-	11,167,460,000	-	-	-	(3,292,460,000)	-	7,875,000,000
			75,261,949,600	100,359,232,486	14,050,000	94,012,683	(3,844,659,600)	(20,570,474,169)	71,431,340,000	79,882,771,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đang đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin - Truyền thông Hà Nội với tổng khối lượng là 2.400.000 cổ phiếu (bao gồm đầu tư tự doanh là 1.200.000 cổ phiếu, ủy thác qua Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính VICS (VICS Invest) là 1.200.000 cổ phiếu), chiếm tỷ lệ 30% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin – Truyền thông Hà Nội, cao hơn tỷ lệ quy định về hạn chế đầu tư tại Điểm 4d, Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Tuy nhiên, khoản đầu tư này được mua từ tháng 6 năm 2010, trước thời điểm Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 có hiệu lực, do đó ngày 17/03/2014, Công ty đã có Công văn số 82/2014/CV-VICS gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo về vấn đề này cũng như cam kết có lộ trình thoái vốn để đưa tỷ lệ đầu tư về hạn mức theo đúng quy định hiện hành.

Đến thời điểm 31/12/2014, tổng giá trị đầu tư trực tiếp và đầu tư ủy thác vào Cổ phiếu chưa niêm yết của Công ty là 68,407 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 29,25% vốn chủ sở hữu của Công ty (tính theo vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014), cao hơn tỷ lệ quy định về hạn chế đầu tư tại Điểm 3, Điều 44, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Tuy nhiên cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Thông tin - Truyền thông Hà Nội (nêu tại vấn đề trên) với tổng giá trị là 43,680 tỷ đồng đã chiếm 63,85% trong tổng giá trị đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, được mua từ năm 2010, trước thời điểm Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 có hiệu lực. Do đó, trong công văn số 82/2014/CV-VICS ngày 17/03/2014 Công ty cũng đã giải trình và báo cáo vấn đề này với Ủy ban chứng khoán Nhà nước cũng như cam kết lộ trình thoái vốn để đưa tỷ lệ đầu tư về hạn mức theo đúng quy định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	01/01/2014			Số phát sinh trong năm		31/12/2014			Tổng số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Phải thu của khách hàng	324,644,830	-	-	4,509,394,134	4,575,394,134	258,644,830	-	258,644,830	(258,644,830)
- Phải thu dịch vụ tư vấn	324,644,830	-	-	4,509,394,134	4,575,394,134	258,644,830	-	258,644,830	(258,644,830)
Trả trước cho người bán	899,279,380	-	698,271,240	332,843,305	513,851,445	718,271,240	-	718,271,240	(718,271,240)
- Ứng trước tiền mua hàng hóa dịch vụ cho nhà cung cấp	899,279,380	-	698,271,240	332,843,305	513,851,445	718,271,240	-	718,271,240	(718,271,240)
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1,345,095,820	-	823,700,000	236,770,346,396	220,915,983,375	17,199,458,841	-	823,700,000	(823,700,000)
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	1,345,095,820	-	823,700,000	236,770,346,396	220,915,983,375	17,199,458,841	-	823,700,000	(823,700,000)
Các khoản phải thu khác	73,508,978,676	-	30,882,858,973	31,464,623,379	20,801,815,991	84,171,786,064	-	32,230,341,903	(32,230,341,903)
- Bảo hiểm xã hội	-	-	-	39,367,638	-	39,367,638	-	-	-
- Phải thu hợp đồng hợp tác đầu tư	57,675,489,121	-	28,727,373,146	-	3,344,178,120	54,331,311,001	-	17,667,583,654	(17,667,583,654)
- Phải thu các khoản ủy thác đầu tư đã thanh lý	-	-	-	7,292,859,505	-	7,292,859,505	-	7,292,859,505	(7,292,859,505)
- Phải thu các khoản lãi	14,583,051,638	-	1,980,566,201	4,389,693,980	1,578,701,941	17,394,043,677	-	2,158,799,836	(2,158,799,836)
- Phải thu khác	1,250,437,917	-	174,919,626	19,742,702,256	15,878,935,930	5,114,204,243	-	5,111,098,908	(5,111,098,908)
	76,077,998,706	-	32,404,830,213	273,077,207,214	246,807,044,945	102,348,160,975	-	34,030,957,973	(34,030,957,973)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Tình hình trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tại ngày 01/01	32,404,830,213	43,499,163,394
Trích lập/hoàn nhập	1,626,127,760	(11,094,333,181)
Tại ngày 31/12	<u>34,030,957,973</u>	<u>32,404,830,213</u>

7 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	131,512,459	3,699,404,039
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	551,033,102	560,617,098
	<u>682,545,561</u>	<u>4,260,021,137</u>

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tài VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2014	1,057,495,150	3,615,436,604	5,655,573,714	10,328,505,468
Tại ngày 31/12/2014	<u>1,057,495,150</u>	<u>3,615,436,604</u>	<u>5,655,573,714</u>	<u>10,328,505,468</u>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2014	738,043,522	2,375,214,837	4,114,746,630	7,228,004,989
Trích khấu hao	132,186,894	363,999,393	676,666,241	1,172,852,528
Tại ngày 31/12/2014	<u>870,230,416</u>	<u>2,739,214,230</u>	<u>4,791,412,871</u>	<u>8,400,857,517</u>
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2014	319,451,628	1,240,221,767	1,540,827,084	3,100,500,479
Tại ngày 31/12/2014	<u>187,264,734</u>	<u>876,222,374</u>	<u>864,160,843</u>	<u>1,927,647,951</u>

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2014	3,535,924,277	3,535,924,277
Tại ngày 31/12/2014	<u>3,535,924,277</u>	<u>3,535,924,277</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2014	2,102,536,711	2,102,536,711
Trích khấu hao	512,394,598	512,394,598
Tại ngày 31/12/2014	<u>2,614,931,309</u>	<u>2,614,931,309</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2014	1,433,387,566	1,433,387,566
Tại ngày 31/12/2014	<u>920,992,968</u>	<u>920,992,968</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120,000,000	120,000,000
Tiền nộp bổ sung	2,326,783,055	2,326,783,055
Tiền lãi phân bổ trong năm	836,793,955	538,856,175
Số dư cuối năm	<u>3,283,577,010</u>	<u>2,985,639,230</u>

. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	01/01/2014	Số vay trong năm	Số trả trong năm	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	24,162,937,426	-	(3,500,000,000)	20,662,937,426
Vay đối tượng khác	24,162,937,426	-	(3,500,000,000)	20,662,937,426
	<u>24,162,937,426</u>	<u>-</u>	<u>(3,500,000,000)</u>	<u>20,662,937,426</u>

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội	20,662,937,426	24,162,937,426
	<u>20,662,937,426</u>	<u>24,162,937,426</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn

Hợp đồng vay tiền số 54/HĐVT/VICS ngày 17/12/2010, phụ lục ngày 01/09/2013 với nội dung như sau:

- + Số tiền vay: 25.000.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh;
- + Thời hạn vay: 03 tháng (tự động gia hạn khi đáo hạn);
- + Lãi suất vay: 9%/năm;
- + Hình thức đảm bảo khoản vay: tín chấp.

. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	7,522,651	8,480,928
Thuế Thu nhập cá nhân	401,269,500	38,786,870
	<u>408,792,151</u>	<u>47,267,798</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	3,708,898,647	1,709,155,607
Trích trước chi phí thuê văn phòng	-	1,378,092,862
Chi phí phải trả khác	-	69,189,352
	<u>3,708,898,647</u>	<u>3,156,437,821</u>

. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Tài sản thừa chờ xử lý	1,366,565	1,366,565
Kinh phí công đoàn	15,825,786	31,330,086
Bảo hiểm xã hội	-	9,538,179
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,992,194,535	3,912,546,867
Phải trả cổ tức cho cổ đông	104,625,000	104,625,000
Phải trả tiền đặt cọc đầu giá mua cổ phiếu của khách hàng	9,962,080,000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	134,067,777	505,384,684
	<u>14,210,159,663</u>	<u>4,564,791,381</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2013	341,333,000,000	14,625,850,000	(10,400,000)	1,813,981,917	1,813,981,917	(142,346,437,211)	217,229,976,623
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	6,653,970,729	6,653,970,729
Tại ngày 31/12/2013	341,333,000,000	14,625,850,000	(10,400,000)	1,813,981,917	1,813,981,917	(135,692,466,482)	223,883,947,352
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	10,009,452,736	10,009,452,736
Tại ngày 31/12/2014	341,333,000,000	14,625,850,000	(10,400,000)	1,813,981,917	1,813,981,917	(125,683,013,746)	233,893,400,088

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2014	Tỷ lệ	01/01/2014	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	20,940,000,000	6.13%	20,940,000,000	6.13%
Vốn góp của Asean Small Cap Fund	43,444,000,000	12.73%	43,444,000,000	12.73%
Vốn góp của cổ đông khác	276,944,000,000	81.14%	276,944,000,000	81.14%
Cổ phiếu quỹ	5,000,000	0.00%	5,000,000	0.00%
	341,333,000,000	100%	341,333,000,000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	341,333,000,000	341,333,000,000
- Vốn góp đầu năm	341,333,000,000	341,333,000,000
- Vốn góp cuối năm	341,333,000,000	341,333,000,000

d) Cổ phiếu

	31/12/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34,133,300	34,133,300
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34,133,300	34,133,300
- Cổ phiếu phổ thông	34,133,300	34,133,300
Số lượng cổ phiếu được mua lại	500	500
- Cổ phiếu phổ thông	500	500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34,132,800	34,132,800
- Cổ phiếu phổ thông	34,132,800	34,132,800
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

. DOANH THU

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Doanh thu	14,220,676,882	12,547,121,582
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	3,694,880,338	952,907,555
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	559,458,092	315,705,800
- Doanh thu hoạt động tư vấn	3,580,545,454	2,128,841,582
- Doanh thu khác	6,385,792,998	9,149,666,645
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	14,220,676,882	12,547,121,582

. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	1,688,736,491	137,070,272
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1,560,184,235	7,367,295,858
Chi phí hoạt động tư vấn	3,134,502,235	36,282,093
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	237,909,075	202,781,829
Hoàn nhập dự phòng	(16,710,814,569)	(3,284,141,781)
Chi phí khác	2,261,853,433	3,020,893,360
Chi phí trực tiếp chung	2,422,122,128	2,009,874,269
	(5,405,506,972)	9,490,055,900

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2,674,054,042	2,498,078,870
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	117,962,428	186,685,698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,347,990,234	1,533,301,668
Thuế, phí và lệ phí	4,112,000	4,890,000
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	1,626,127,760	(11,094,333,181)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3,218,502,613	3,539,891,528
Chi phí khác bằng tiền	639,156,945	202,216,678
	9,627,906,022	(3,129,268,739)

. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản	-	641,405,455
Thu nhập khác	544,016,352	626,938,903
	544,016,352	1,268,344,358

. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí thanh lý tài sản	-	289,675,458
Chi phí khác	532,841,448	511,032,592
	532,841,448	800,708,050

. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10,009,452,736	6,653,970,729
Các khoản điều chỉnh tăng	1,601,182,544	480,743,929
- Chi phí không hợp lệ	1,601,182,544	480,743,929
Các khoản điều chỉnh giảm	(153,251,213,360)	(160,338,054,018)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(47,874,000)	(315,705,800)
- Chuyển lỗ các năm trước	(153,203,339,360)	(160,022,348,218)
Tổng thu nhập tính thuế	(141,640,578,080)	(153,203,339,360)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(117,835,909)	(117,835,909)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	(117,835,909)	(117,835,909)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	10,009,452,736	6,653,970,729
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	10,009,452,736	6,653,970,729
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	34,132,800	34,132,800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	293	195

. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2014		01/01/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	126,510,819,234	-	120,499,048,005	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	101,629,889,735	(33,312,686,733)	75,178,719,326	(31,706,558,973)
Đầu tư ngắn hạn	75,261,949,600	(3,844,659,600)	100,359,232,486	(20,570,474,169)
Đầu tư dài hạn	15,000,000	(15,000,000)	15,000,000	-
	303,417,658,569	(37,172,346,333)	296,051,999,817	(52,277,033,142)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	20,662,937,426	24,162,937,426
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	14,561,140,205	4,575,791,381
Chi phí phải trả	3,708,898,647	3,156,437,821
	38,932,976,278	31,895,166,628

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	126,510,819,234	-	-	126,510,819,234
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	68,317,203,002	-	-	68,317,203,002
Đầu tư ngắn hạn	71,417,290,000	-	-	71,417,290,000
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-
	266,245,312,236	-	-	266,245,312,236
Tại ngày 01/01/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	120,499,048,005	-	-	120,499,048,005
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	43,472,160,353	-	-	43,472,160,353
Đầu tư ngắn hạn	79,788,758,317	-	-	79,788,758,317
Đầu tư dài hạn	-	15,000,000	-	15,000,000
	243,759,966,675	15,000,000	-	243,774,966,675

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2014				
Vay và nợ	20,662,937,426	-	-	20,662,937,426
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	14,561,140,205	-	-	14,561,140,205
Chi phí phải trả	3,708,898,647	-	-	3,708,898,647
	<u>38,932,976,278</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>38,932,976,278</u>
Tại ngày 01/01/2014				
Vay và nợ	24,162,937,426	-	-	24,162,937,426
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	4,575,791,381	-	-	4,575,791,381
Chi phí phải trả	3,156,437,821	-	-	3,156,437,821
	<u>31,895,166,628</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>31,895,166,628</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

. CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược	3,992,196,815	3,912,546,867
	<u>3,992,196,815</u>	<u>3,912,546,867</u>

. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAMVilla số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động môi giới chứng khoán	Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	Hoạt động tư vấn	Các hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND		VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	3,694,880,338	559,458,092	3,580,545,454	6,385,792,998	14,220,676,882
Chi phí bộ phận trực tiếp	1,926,645,566	(15,150,630,334)	3,134,502,235	4,683,975,561	(5,405,506,972)
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	1,768,234,772	15,710,088,426	446,043,219	1,701,817,437	19,626,183,854
Tài sản bộ phận trực tiếp	7,275,773,825	71,440,971,324	976,916,070	101,331,877,267	181,025,538,486
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	92,304,632,311
Tổng tài sản	7,275,773,825	71,440,971,324	976,916,070	101,331,877,267	273,330,170,797
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	13,954,274,535	-	-	-	13,954,274,535
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	25,482,496,174
Tổng nợ phải trả	13,954,274,535	-	-	-	39,436,770,709

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ các hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Villa số 03, số 02 bis Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1,340,808,788	1,098,473,337

. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Vũ Huyền Trâm
Người lập

Vũ Huyền Trâm
Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Biều
Tổng Giám đốc

TP HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2015